

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á TON DONG A CORPORATION

### TRỤ SỞ CHÍNH | HEAD OFFICE

Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
No. 5, Street No. 5, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City

☎ (0274) 3732575    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (0274) 3790420    🌐 www.tondonga.com.vn

#### CHI NHÁNH TẠI THỦ DẦU MỘT THU DAU MOT BRANCH

Lô A3, đường D4, KCN Đồng An 2, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh  
Lot A3, Street D4, Dong An 2 Industrial Park, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City

☎ (0274) 3515135    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (0274) 3515057    🌐 www.tondonga.com.vn

#### VPĐD TẠI BÌNH ĐỊNH REPRESENTATIVE OFFICE IN BINH DINH

Tầng 2, 201-203 Lê Đức Thọ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai  
Floor 2, 201-203 Le Duc Tho Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province

☎ 02566270770    ✉ info@tondonga.com.vn  
🌐 www.tondonga.com.vn

#### CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á ĐÀ NẴNG TON DONG A DA NANG CO.,LTD

Lô D, đường số 4, KCN Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng  
Lot D, Street No. 4, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu Ward, Da Nang City

☎ (0236) 3661517    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (0236) 3661518    🌐 www.tondonga.com.vn

#### CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG Á - PHÚ MỸ DONG A - PHU MY CO.,LTD

Lô Q1, đường D3, KCN Chuyên Sâu Phú Mỹ 3, phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh  
Lot Q1, Street D3, Phu My 3 Specialized Industrial Park, Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh City

☎ (0254) 3933125    ✉ info.da-pm@tondonga.com.vn  
☎ (0254) 3933126    🌐 www.tondonga.com.vn

#### VPĐD TẠI TP.HCM REPRESENTATIVE OFFICE IN HO CHI MINH CITY

21-23 Hồ Văn Huê, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh  
21-23 Ho Van Hue Street, Ward Duc Nhuon, Ho Chi Minh City

☎ (028) 38442041    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (028) 38477143    🌐 www.tondonga.com.vn

#### CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á LONG AN TON DONG A LONG AN CO.,LTD

Lô D9, đường số 4, KCN Nhứt Chánh, xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh  
Lot D9, Street No. 4, Nhut Chanh Industrial Park, Binh Duc Commune, Tay Ninh Province

☎ (0272) 3637707    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (0272) 3637706    🌐 www.tondonga.com.vn

#### CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á BẮC NINH TON DONG A BAC NINH CO.,LTD

Nhà RBF-Q, khu RBF, Số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh  
RBF-Q, RBF Lot, No. 36, Street 05, VSIP Bac Ninh, Dai Dong Commune, Bac Ninh Province

☎ (0222) 3765178    ✉ info@tondonga.com.vn  
☎ (0222) 3765187    🌐 www.tondonga.com.vn

#### CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG Á - PHÚ MỸ 1 DONG A - PHU MY 1 CO.,LTD

Đường 1A, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh  
Street 1A, Phu My 1 Industrial Park, Phu My Ward, Ho Chi Minh City

☎ (0254) 3933125    ✉ info.da-pm@tondonga.com.vn  
☎ (0254) 3933126    🌐 www.tondonga.com.vn

# HỒ SƠ NĂNG LỰC COMPANY PROFILE

[www.tondonga.com.vn](http://www.tondonga.com.vn)



**TON DONG A**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
**TÔN ĐÔNG Á**  
TON DONG A CORPORATION

# MỤC LỤC / CONTENTS

## GIỚI THIỆU / INTRODUCTION

- TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH  
*Vision and mission* ..... 05
- GIÁ TRỊ CỐT LÕI  
*Core values* ..... 05
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN  
*History and development* ..... 06
- TRỤ SỞ CHÍNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
*Head office and Representative office* ..... 08
- CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN  
*Subsidiary companies* ..... 09
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
*Organization chart* ..... 10
- GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
*Business license* ..... 11

## NĂNG LỰC / COMPETITIVE ADVANTAGES

- NĂNG LỰC NHÂN SỰ  
*Personnel capacity* ..... 13
- NĂNG LỰC SẢN XUẤT  
*Production capacity* ..... 15
- NĂNG LỰC PHÒNG LAB  
*Laboratory capacity* ..... 25
- HỒ SƠ CHỨNG NHẬN  
*Quality certification* ..... 29
- NĂNG LỰC TÀI CHÍNH  
*Financial capacity* ..... 33
- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC  
*Achievements* ..... 34

## SẢN PHẨM / PRODUCTS

- DANH MỤC SẢN PHẨM  
*Products* ..... 36
- TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
*Standard* ..... 58

## KÊNH PHÂN PHỐI / DISTRIBUTION SYSTEM

- KÊNH PHÂN PHỐI  
*Distribution system* ..... 59
- SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ  
*Sales volume* ..... 62

## DỰ ÁN TIÊU BIỂU / TYPICAL PROJECTS

## ĐỐI TÁC / PARTNERS

## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG / SOCIAL ACTIVITIES

- HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG  
*Social activities* ..... 82



# GIỚI THIỆU

## INTRODUCTION

### LỜI NÓI ĐẦU

“Nếu mình không làm hạt cát trong sa mạc thì sẽ không có sa mạc.

Lúc đầu mở công ty, tôi chỉ có suy nghĩ: Đất nước còn lạc hậu còn thiếu nhiều sản phẩm thiết yếu nên tôi làm ra sản phẩm tôn thay thế cho mái lá là tốt rồi. Nhưng, cứ tiếp tục với công nghệ lạc hậu đơn sơ chỉ làm ra các sản phẩm đơn giản đáp ứng cho một phần khúc dễ tính thì không ổn cho đường dài.

Vậy làm thế nào để tồn tại và phát triển?

Tôi chọn hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao và nuôi ước mơ làm ra sản phẩm 100% Việt Nam có chất lượng và thương hiệu ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới. Đó là lý do tôi đặt tên công ty là Tôn Đông Á.”

— Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Trung

“If we don't start as a grain of sand in a desert there would be no desert.

At first, when I started up my company I just thought: Our country is backward without many essential products. It would be good if I could create some products to replace the traditional roof of leaves. But if I continue with outdated technology making simple products for an easy-going market segment; that is not so good in the long term.

Therefore, how to survive and develop?

I choose to produce high-quality products and nurture a dream of producing 100% Vietnam products, with qualified brands that can compete with brands in other countries in the region and in the world. That's the reason why I named my brand Ton Dong A (EastAsia Steel).”

— Chairman Nguyen Thanh Trung



## TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

### VISION AND MISSION

#### Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất thép lá mạ chất lượng cao, có uy tín trong nước và trên thế giới.

#### Sứ mệnh

Đầu tư thiết bị, dây chuyền hiện đại và thân thiện với môi trường nhằm sản xuất các sản phẩm thép lá mạ có chất lượng cao bảo đảm sự bền vững và tính thẩm mỹ của các công trình.

Tổ chức hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm có giá cả cạnh tranh với các dịch vụ hậu mãi tốt.

#### Vision

Becoming the local and global reputed manufacturer of GI, GL and PPGL.

#### Mission

Investing in modern and environmentally friendly equipment and chains to produce high-quality galvanized steel products can ensure the sustainability and aesthetics of projects.

Effectively organizing production and business activities to create products with competitive prices and good after-sales services.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### CORE VALUES

#### Giá trị cốt lõi

Mỗi nhân viên của Tôn Đông Á luôn phấn đấu để đạt và duy trì các phẩm chất sau:

- Gắn kết để phối hợp đồng bộ trong mọi hoạt động nhằm thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.
- Kỷ luật trong sản xuất, kinh doanh nhằm xây dựng và phát triển thành một công ty đạt chuẩn mực quốc tế.
- Chuyên nghiệp để tạo ra các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao nhất.

#### Core values

Great efforts are made by each Ton Dong A member to fulfill and maintain following attributes:

- Engagement (unite) to synchronously coordinate in any activities to fully satisfy every requirements of the customer.
- Discipline in production and business to design and develop as an international standard corporation.
- Professionalism to create the best quality galvanized steel sheets.



# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## HISTORY AND DEVELOPMENT

22/04, Công ty TNHH Đông Á – Phú Mỹ 1 với tổng diện tích hơn 40.000m<sup>2</sup> đã chính thức được cấp giấy phép hoạt động.

Tháng 11, Tham gia góp vốn thành lập Công ty PT INDO VINA STEEL tại Indonesia mở rộng thị trường kinh doanh.

Tháng 04, Thành lập Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ để triển khai dự án Nhà máy 4 tại KCN Chuyên sâu Phú Mỹ - Vũng Tàu.

Tháng 02, Đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Xây dựng tổng SBC Miền Trung thực hiện chiến lược đa dạng hóa hoạt động, nghiên cứu đầu tư vào địa ốc.

07/09, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (GDA) chính thức giao dịch trên sàn UPCOM, ngày chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

Tháng 06, Công ty triển khai App Tôn Đông Á đến khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng giá trị cộng thêm cho khách hàng.

Tôn Đông Á đã mở rộng sản phẩm tôn thép, cung ứng nguyên liệu cho ngành sản xuất thiết bị gia dụng (LG, Samsung...) - phân khúc yêu cầu khắt khe về kỹ thuật và chất lượng.

18/03, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng sau khi IPO thành công 15.350.000 cổ phiếu.

Tháng 01, chính thức đổi tên dòng S thành SVIET. Tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhãn hàng KING/ WIN/ SVIET, không chỉ khẳng định chất lượng quốc tế mà còn tôn vinh giá trị văn hóa Việt Nam.

31/08, thành lập văn phòng đại diện mới Công ty Cổ phần Tôn Đông Á tại thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

27/07, Phòng thí nghiệm Tôn Đông Á được đơn vị BoA công nhận là Phòng thí nghiệm đáp ứng được yêu cầu và năng lực thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/ IEC 17025:2017 với mã VILAS 1321.

Cho ra đời một bộ nhãn hàng mới KING/ WIN/ S, với hình ảnh đồng bộ với chất lượng sản phẩm của Tôn Đông Á.

Giai đoạn 2 nhà máy TDA.TDM hoàn thành và nhanh chóng đưa vào vận hành toàn bộ công suất của TDA, đạt công suất 800.000 tấn/ năm trước cuối năm 2018. Tự hào đưa vào dây chuyền màu CM4 hiện đại nhất Đông Nam Á.

23/11, khởi công Kho trung chuyển của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á và Trụ sở Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương tại KCN Sóng Thần 3.

05/05, Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh đi vào hoạt động tại địa chỉ Nhà RBF-Q, Khu RBF, số 36, đường số 05, VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2025

On April 22th, Dong A - Phu My 1 Co., Ltd with a total area of over 40,000m<sup>2</sup> was officially granted an operating license.

In November, Participating in contributing capital to establish PT INDO VINA STEEL Company in Indonesia to expand the business market.

In April, Established Dong A - Phu My Co., Ltd. to implement the Factory 4 project at Phu My Specialized Industrial Park - Vung Tau.

In February, Investing in SBC Mien Trung. Trading Investment and General Construction Company Limited to implement a diversification strategy of operations, research, and investment in real estate.

2024

On September 07th, Ton Dong A Corporation (GDA) officially traded on the UPCOM exchange, the official date of stock trading on the stock exchange.

In June, the Company deployed Ton Dong A App to customers to improve service quality and add added value for customers.

Ton Dong A has expanded steel products and provided materials to the home appliance manufacturing industry (LG, Samsung...) - The segment with strict technical and quality requirements.

March 18th The company officially became Public company after a successful IPO of 15,350,000 shares.

In January, officially renamed the S series to SVIET. Continue to strongly develop the KING/ WIN/ SVIET brand, not only affirming international quality but also honoring Vietnamese cultural values.

2022

On August 31th, established a new representative office of Ton Dong A Corporation in Quy Nhon city, Binh Dinh.

On July 27th, Ton Dong A Laboratory was recognized by BoA as a laboratory meeting the requirements and testing capacity according to ISO/IEC 17025:2017 standard with code VILAS 1321.

Launched a new set of commercial products - KING / WIN / S, in sync with the product quality of Ton Dong A.

Phase 2 of the TDA.TDM factory was completed and quickly put into operation at full capacity of the subproject, reaching a capacity of 800,000 tons/ year by the end of 2018. Proud to put the CM4 color line into operation, the most modern in Southeast Asia.

2018

On November 23rd, the company started constructing the transshipment warehouse of Ton Dong A and Ton Dong A Binh Duong Co., LTD in Song Than 3 Industrial Park.

On May 05th, Ton Dong A Bac Ninh Co., Ltd. went into operation at the address RBF-Q, RBF Area, No.36, Road No. 05, VSIP Bac Ninh, Dai Dong Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province.

2017

22/06, Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An (huyện Bến Lức, tỉnh Long An) với tổng diện tích gần 20.000 m<sup>2</sup> đã chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

11/06, Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng đi vào hoạt động.

05/06, khai trương văn phòng đại diện mới tại TP.HCM.

21/03, khởi công xây dựng nhà máy thứ 2 với công suất 800.000 tấn/năm tại Lô A3, KCN Đông An 2, Phường Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương.

06/12 Đầu tư dự án ERP (phần mềm quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp) 1 triệu đô la Mỹ.

Đưa dây chuyền mạ màu số 3 (CM3) vào vận hành, góp phần nâng tổng sản lượng sản phẩm mạ màu của công ty Tôn Đông Á lên 120.000 tấn/năm và tổng công suất thiết bị sản xuất các sản phẩm mạ của công ty lên trên 300.000 tấn/năm.

Tôn Đông Á đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất tôn mạ nhôm kẽm (tôn lạnh) với công suất 100.000 tấn/năm.

Đồng thời triển khai thực hiện dự án nhà máy Tôn Đông Á tại KCN Đông An 2, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với quy mô diện tích 12,58 hecta.

Công ty TNHH Tôn Đông Á chuyển hướng sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, với hình thức Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.

Dây chuyền mạ màu thứ hai (CM2) được đầu tư bằng thiết bị trong nước và công nghệ Hàn Quốc cải tiến cơ sở CM1, công suất 40.000 tấn/năm.

Dây chuyền mạ màu CM1 đi vào hoạt động, sản phẩm mạ màu đầu tiên của Tôn Đông Á được giới thiệu ra thị trường.

Tháng 06, Công ty TNHH Đông Á đổi tên thành Công ty TNHH Tôn Đông Á. Thương hiệu Tôn Đông Á chính thức ra đời.

Tháng 09, Công ty đầu tư dự án dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm dạng cuộn công suất 40.000 tấn/năm.

05/11, Công ty TNHH Đông Á được thành lập, trụ sở đặt tại Lô E, KCN Sóng Thần, Dĩ An, Bình Dương.

2014

On June 22th, Ton Dong A Long An Co., Ltd (Ben Luc District, Long An Province) with a total area of nearly 20.000 m<sup>2</sup> was officially opened and put into operation.

On June 11th, Ton Dong A Da Nang Co., Ltd. went into operation.

2013

On June 05th, opened a new representative office in Ho Chi Minh City.

On March 21th, commencement of construction of the second factory at Lot A3, Dong An 2 Industrial Park, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong with a capacity of 800.000 mt/ year.

2012

On December 06th, invested in the ERP project (Enterprise Resource Management software) 1 million USD.

Successfully put the third color coating line (CM3) into operation that contributes to raising the total output of color coating products of Ton Dong A company to 120.000 mt/year and the total capacity of the company's equipment to produce plating products to over 300.000 mt/ year.

2011

Put into operation the production line of aluminum-zinc coated steel sheet (cold sheet) with a capacity of 100.000 mt/ year.

At the same time, implementing the project of Dong A Ton Factory in Dong An 2 Industrial Park, Thu Dau Mot, Binh Duong Province with an area of 12,58 hectares.

2010

Ton Dong A Co., Ltd changed to operate in the form of Ton Dong A Corporation.

2009

The second color coating line (CM2) is invested with domestic equipment and Korean technology to improve the CM1 base, with a capacity of 40.000 mt/year.

2008

Putting the CM1 color coating line into operation, Ton Dong A's first color coating product was introduced to the market.

2006

In June, renamed Dong A Co., Ltd to Ton Dong A Co., Ltd. Ton Dong A brand name was officially established.

2005

In September, the company invested in a 40,000 mt/year galvanize coating production line.

2004

On 5th November, Dong A Co., Ltd. was established with head office locating at Lot E, Song Than IP, Binh Duong.

1998

## TRỤ SỞ CHÍNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN HEAD OFFICE AND REPRESENTATIVE OFFICE



Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh.  
No. 5, Street No. 5, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City.

(t): (0274) 3732575  
(f): (0274) 3790420  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**  
TON DONG A CORPORATION



Lô A3, đường D4, KCN Đồng An 2, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Lot A3, Street D4, Dong An 2 Industrial Park, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City.

(t): (0274) 3515135  
(f): (0274) 3515057  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn

**CHI NHÁNH TẠI THỦ DẦU MỘT**  
THU DAU MOT BRANCH



21-23 Hồ Văn Huê, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.  
21-23 Ho Van Hue Street, Ward Duc Nhuan, Ho Chi Minh City.

(t): (028) 38442041  
(f): (028) 38477143  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn

**VPĐD TẠI TP.HCM**  
REPRESENTATIVE OFFICE IN HO CHI MINH CITY



Tầng 2, 201-203 Lê Đức Thọ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.  
Floor 2, 201-203 Le Duc Tho Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province.

(t): 0256 6270770  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn

**VPĐD TẠI BÌNH ĐỊNH**  
REPRESENTATIVE OFFICE IN BINH DINH

## CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN SUBSIDIARY COMPANIES



**CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á LONG AN**  
TON DONG A LONG AN CO.,LTD

Lô D9, đường số 4, KCN Nhựt Chánh, xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh.  
Lot D9, Street No. 4, Nhut Chanh Industrial Park, Binh Duc Commune, Tay Ninh Province.

(t): (0272) 3637707  
(f): (0272) 3637706  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn



**CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á ĐÀ NẴNG**  
TON DONG A DA NANG CO.,LTD

Lô D, đường số 4, KCN Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.  
Lot D, Street No. 4, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu Ward, Da Nang City.

(t): (0236) 3661517  
(e): mtvdanang@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn



**CÔNG TY TNHH MTV TÔN ĐÔNG Á BẮC NINH**  
TON DONG A BAC NINH CO.,LTD

Nhà RBF-Q, khu RBF, Số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.  
RBF-Q, RBF Lot, No. 36, Street 05, VSIP Bac Ninh, Dai Dong Commune, Bac Ninh Province.

(t): (0222) 3765178  
(f): (0222) 3765187  
(e): info@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn



**CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG Á - PHÚ MỸ**  
DONG A - PHU MY CO.,LTD

Lô Q1, đường D3, KCN Chuyên Sâu Phú Mỹ 3, phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Lot Q1, Street D3, Phu My 3 Specialized Industrial Park, Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh City.

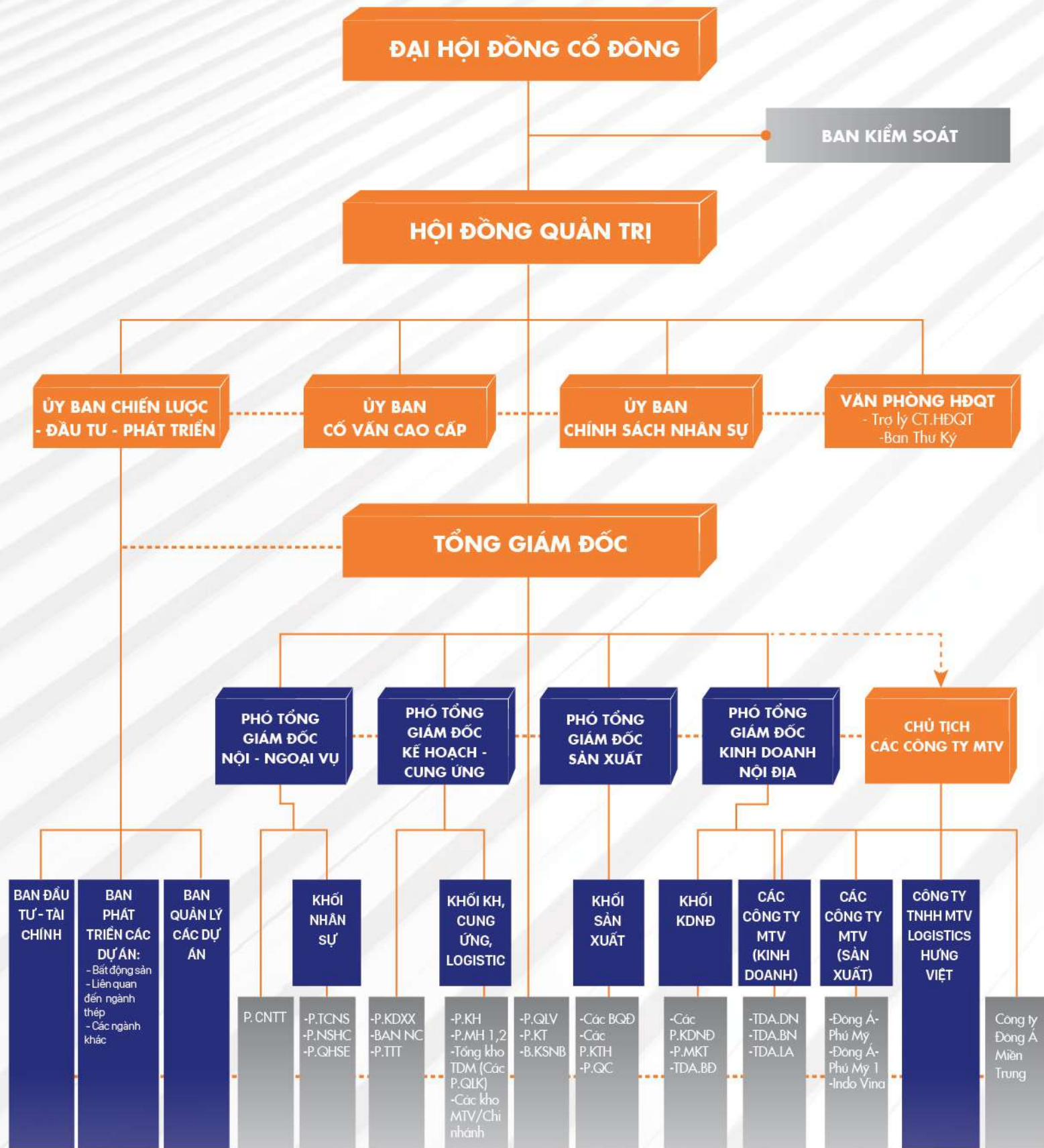
(t): (0254) 3933125  
(f): (0254) 3933126  
(e): info.da-pm@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn



**CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG Á - PHÚ MỸ 1**  
DONG A - PHU MY 1 CO.,LTD

Đường 1A, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Street 1A, Phu My 1 Industrial Park, Phu My Ward, Ho Chi Minh City.

(t): (0254) 3933125  
(f): (0254) 3933126  
(e): info.da-pm@tondonga.com.vn  
(w): www.tondonga.com.vn



SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3700255880  
 Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 02 năm 2009  
 Đăng ký thay đổi lần thứ: 20, ngày 07 tháng 10 năm 2025

**1. Tên công ty**  
 Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á  
 Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TON DONG A CORPORATION  
 Tên công ty viết tắt: TDA CORP

**2. Địa chỉ trụ sở chính**  
 Số 5, Đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: 02743732575 Số Fax: 02743790420  
 Thư điện tử: info@tondonga.com.vn Website: www.tondonga.com.vn

**3. Vốn điều lệ:** 1.490.988.510.000 đồng.  
 Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm chín mươi tỷ chín trăm tám mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng  
 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng  
 Tổng số cổ phần: 149.098.851

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**  
 \* Họ, chữ đệm và tên: ĐOÀN VĨNH PHƯỚC Giới tính: Nam  
 Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch: Việt Nam  
 Số định danh cá nhân:  
 Chức danh: Tổng giám đốc  
 Địa chỉ liên lạc:

\* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THANH TRUNG Giới tính: Nam  
 Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch: Việt Nam  
 Số định danh cá nhân:  
 Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị  
 Địa chỉ liên lạc:

**K.T. TRƯỞNG PHÒNG PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
 PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
 Huỳnh Thị Hồng Hạnh

# NĂNG LỰC

## COMPETITIVE ADVANTAGES



# NĂNG LỰC NHÂN SỰ / PERSONNEL CAPACITY

Trong suốt hơn 26 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng và tinh thần hợp tác của mọi thành viên.

Tính đến hết ngày 31/12/2024, Công ty đã xây dựng một đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, nhiệt tình và năng động với hơn 1481 CB – CNV, trong đó có 352 kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ đại học và trên đại học, 534 CB – CNV trình độ trung cấp và cao đẳng, lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất hơn 595 người đã qua các khóa đào tạo sơ cấp.

Với tiềm năng nhân lực, kỹ thuật công nghệ cộng với chất lượng phục vụ uy tín, Tôn Đông Á đã không ngừng vươn lên trở thành nhà sản xuất tôn mạ được sự tin nhiệm của nhiều khách hàng trong và ngoài nước.

Throughout 26 years of construction and development, the company has always focused on attracting talent, developing potentialities and cooperative spirit among all members.

By the end of Dec 31, 2024, the company has built a professional, enthusiastic and dynamic workforce with more than 1481 employees, including 352 engineers, technical staffs, and managers with graduate and postgraduate degrees, 534 staffs - workers at intermediate and college degrees, more than 595 workers who have passed on the job trainings.

With the potential of human resources, technology, and qualified service, Ton Dong A has constantly risen to become a galvanized steel sheet manufacturer that has won the trust of many domestic and foreign customers.



Đơn vị tính: Người  
Unit Person

## CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG REGIME AND POLICIES FOR EMPLOYEES

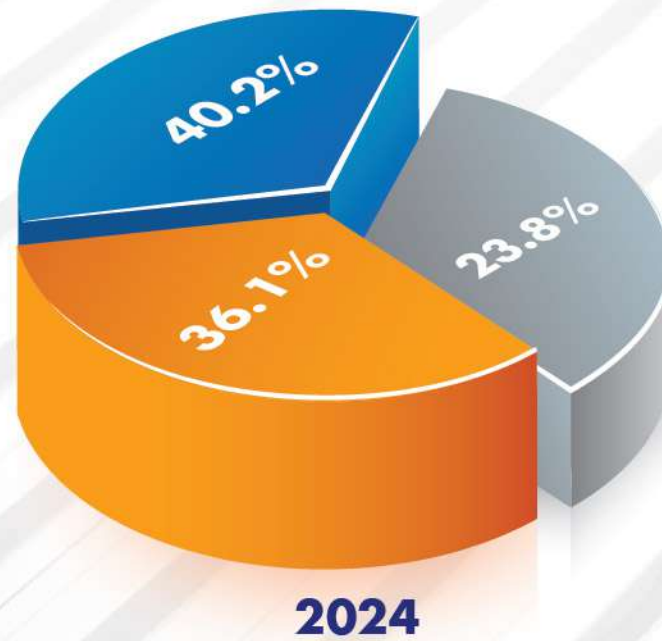
### CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ EMPLOYEE BENEFIT POLICY

Chính sách tiền lương, phụ cấp của Tôn Đông Á được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của Tôn Đông Á được trả căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, mức độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên.

Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá chi tiết và xếp vào một hệ thống thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được Công ty đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

*The Compensation policy of Ton Dong A is built to create equity, improve performance and strengthen the long-term bond with the members. Ton Dong A's pay rate and allowances are paid based on the position (each position requires different levels of knowledge, skills, challenges, and responsibilities), work performance and working seniority.*

*All positions are analyzed, evaluated in detail and put into a unified system throughout the Company. Every year, the prevailing rate as well as the income for each position are assessed, reviewed and adjusted accordingly by the Human Resources Department.*



**Tổng: 1481 CB – CNV**

- **Đại học và trên đại học**  
University and post-graduate level
- **Cao đẳng và trung cấp**  
College and intermediate level
- **Lao động phổ thông và có tay nghề**  
Ordinary and skilled level

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO TRAINING POLICY

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi CB – CNV phát triển toàn diện cả về năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc, mà còn qua đào tạo, tự đào tạo và trao đổi kiến thức. Điều này được thể hiện qua việc Công ty liên tục tổ chức các chương trình đào tạo thuê ngoài và tự đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CB – CNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, thúc đẩy phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

*Aiming to reach high professional competence in all working departments, the Company always encourages and creates the best conditions for all employees to develop comprehensively in both professional qualification and soft skills, not only through working, but also through training, self-training, and knowledge exchange. It is shown through the fact that the Company has continuously organized outsourced training and internal training programs; supported training costs for employees to improve professional skills and techniques; organized classes and workmanship exams encouraged learning along with being creative at work to contribute to the long-term development of the Company.*

## NĂNG LỰC SẢN XUẤT PRODUCTION CAPACITY

### DÂY CHUYỀN TẨY RỈ PUSH/ PULL PICKLING LINE

- Nhà cung cấp/ Supplier: Tenova - Italy.
- Công suất/ Capacity: 700.000 tấn/năm (mt/year).
- Công năng/ Functions:  
Tẩy rỉ sét trên cuộn HRC, đầu ra là cuộn PO.  
Pickling rust on HRC, output is PO.



**Bể pickling:** Có vỏ bể bằng thép, bọc cao su lưu hóa. Đáy bể bằng đá granite, rộng làm kín cao su. Bể được thiết kế tối ưu nhằm giảm diện tích mặt cắt ướt, vừa dễ dẫn tôn, vừa tăng cường khả năng tẩy rỉ, mặt khác tiết kiệm axit.

Nắp bể làm bằng đá granite thay vì vật liệu composite FRP đảm bảo độ bền cao, mặt khác cho phép dẫn băng thép dễ dàng.

Dây chuyền được trang bị các thiết bị có thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như: Siemens, ABB, Parker, EMG, Rossi Motoriduttori, Rexroth,...

Công nghệ pickling tiên tiến của Tenova sẽ làm giảm tiêu hao axit và đồng thời giảm các chất thải.

**Pickling pool:** Consists of a steel layer with a vulcanized cover, made of granite at the bottom with fit rubber gaskets. The tank is designed to optimize the performance to strengthen the pickling process while saving acid.

Tank's cap also made of granite ensures high durability, and smoothly allows the steel sheet to put through.

The line is equipped with famous technology brands devices such as Siemens, ABB, Parker, EMG, Rossi Motoriduttori, Rexroth,...

The Pickling technology from Tenova reduces wastes as acid uses.

## DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI CN1 - CN2

REVERSING COLD ROLLING MILL  
(SINGLE STAND) NO.1 - (TWO STANDS) NO.2

- Nhà cung cấp/ Supplier: Danieli - Italia.
- Công suất/ Capacity: 600.000 tấn/năm (mt/year).
- Công năng/ Functions:  
Giảm độ dày tấm thép, nâng cao cơ tính thép tấm, cải thiện chất lượng bề mặt và biên dạng băng thép: tăng độ bền kéo, tăng độ cứng.  
Reducing the thickness of steel plates, improving the mechanical properties of steel plates, improving surface quality and steel tape profiles; increasing tensile strength, and increasing hardness.



Dây chuyền cán nguội đảo chiều 2 giá cán 4 trục của nhà cung cấp Danieli Wean United sử dụng hệ thống điều khiển HiPAC công nghệ mới. Cùng với quá trình sản xuất được tự động hóa hoàn toàn kiểm soát độ dày và độ phẳng trên mỗi lần cán đảm bảo chất lượng cao. Tốc độ cán 1.200 mét/ phút.

Reversible cold rolling line with 2 rolling racks, 4 upper shafts/rack supplied by Danieli Wean United, Italy applies new technology Hi-PAC control system. Combined with the fully automated production process can ensure thickness and flatness on each roll are high quality. Rolling speed 1,200 meters/minute.

## DÂY CHUYỀN MẠ LẠNH/MẠ KẼM CONTINUOUS HOT-DIP GALVALUME/ GALVANIZE COATING LINE INCLUDED:

- Tên dây chuyền/ Name: CK3, CK4.
- Nhà cung cấp/ Supplier: Nippon steel (Japan).
- Công suất/ Capacity: 300.000 tấn/năm (mt/year).
  
- Tên dây chuyền/ Name: CK5, CK6.
- Nhà cung cấp/ Supplier: Danieli (Italy).
- Công suất/ Capacity: 500.000 tấn/năm (mt/year).



Dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm/mạ kẽm dùng để sản xuất các loại thép mạ nhôm kẽm (tôn lạnh)/thép mạ kẽm (tôn kẽm).

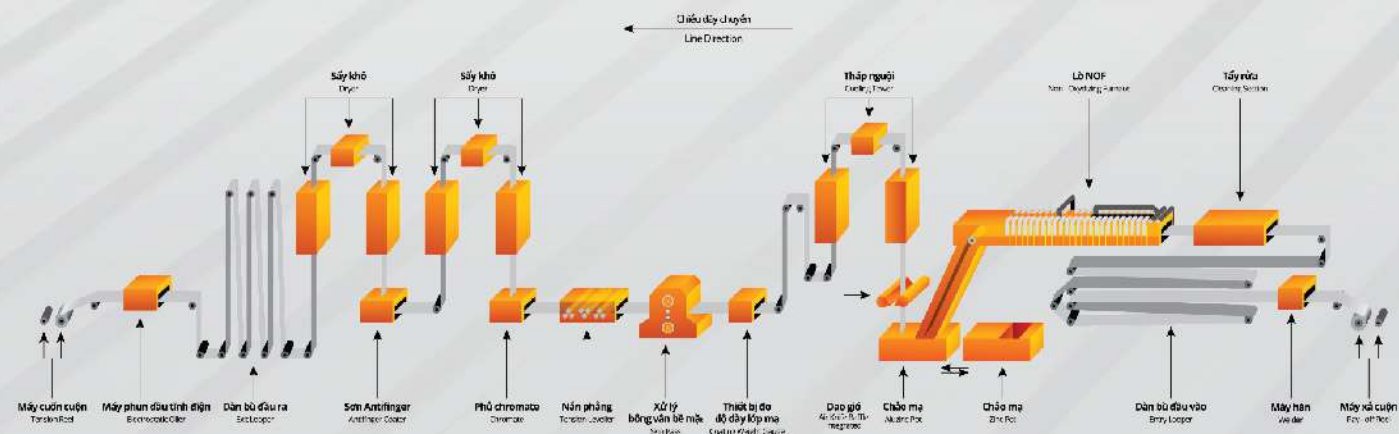
Tôn Đông Á hiện có 04 dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm/mạ kẽm đặt tại Trụ sở chính và Chi nhánh Thủ Dầu Một.

To produce the galvalume steel sheet (GL)/galvanized steel sheet (GI).

Ton Dong A owns 04 Continuous Hot-Dip Galvalume/ Galvanize Coating Lines located at the Head Office and Thu Dau Mot Branch.

## ĐẶC ĐIỂM CỦA DÂY CHUYỀN MẠ LẠNH - MẠ KẼM

CONTINUOUS HOT-DIP GALVALUME/  
GALVANIZE COATING LINE



- Dây chuyền tích hợp thiết bị công nghệ cao.
- Khâu tiền xử lý công nghệ NOF thân thiện môi trường.
- Dao gió công nghệ Châu Âu - thương hiệu danh tiếng Danieli Kohler - kiểm soát bề mặt lớp mạ tối ưu.
- Thiết bị kiểm soát lớp mạ tự động của Mỹ.
- Thiết bị xử lý tối ưu độ phẳng và bề mặt sau mạ của Danieli Italy.
- Bảo vệ lớp mạ bằng Antifinger và Chrom-Mat.
- Thiết bị phủ dầu bảo vệ sản phẩm công nghệ tinh điện OIL TECH.
- High-tech equipment is integrated into the line
- Pretreatment uses NOF technology, which is environmentally friendly
- Optimally controlled the plating surface by Air Knives from the famous European brand, Daniel Kohler
- Device controls automatic coated layer from USA
- Using Daniel Italy's equipment for optimal flatness and post-plated surface.
- Protect the plating layer by covering Antifinger and Chromated
- Using OIL TECH static technology to protect products.

## LÒ Ủ NOF NON OXIDIZING FURNACE



Thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến nhất đảm bảo xử lý bề mặt tuyệt đối sạch và cơ tính theo yêu cầu của nguyên liệu đầu vào trước khi đưa vào chảo mạ. Lò ủ NOF bao gồm buồng gia nhiệt trước, tận dụng nhiệt thải, buồng đốt trực tiếp để đốt cháy sạch dầu mỡ và rỉ sét trên bề mặt, buồng đốt gián tiếp để ủ tôn đạt độ cứng theo yêu cầu. Ngoài ra lò còn được trang bị cửa chắn bụi kẽm, hệ thống làm ẩm ni-to để chống bụi lò.

Lò ủ NOF được điều khiển hoàn toàn tự động đảm bảo quá trình nhiệt luyện đạt tối ưu nhằm đạt chất lượng mạ cao nhất.

Modern equipment with the most advanced technology ensures absolutely clean and mechanical surface treatment required by the input material before putting it into the zinc pot. The NOF incubator includes preheating chamber, utilizing waste heat, a direct combustion chamber to burn off grease and rust on steel sheets, indirect combustion chamber to anneal the hardness as required. In addition, the furnace is equipped with a zinc dust barrier, the system wets nitrogen to prevent dust from the furnace.

The fully automatic NOF annealing furnace optimizes the heat treatment process to reach the highest quality.

## CHẢO MẠ ZINC POT



Hệ thống gồm hai chảo mạ chính và một chảo mạ phụ để nấu hợp kim nhôm kẽm/ kẽm, hệ thống hai chảo đảm bảo cho tính linh hoạt trong việc chuyển đổi hai sản phẩm mạ lạnh và mạ kẽm.

Các chảo mạ có công nghệ chảo ceramic và gia nhiệt cảm ứng bằng inductor.

*The system consists of two main pots and one extra pot for melting the zinc/ aluminum-zinc alloy. Its system flexibly allows variation in galvalume and galvanizing.*

*The system uses Ceramic Zinc Pot and induction heating with inductor.*

## DAO GIÓ DANIELI KOHLER DANIELI KOHLER AIR KNIFE



Thiết bị đến từ Italy theo công nghệ mới nhất, có tác dụng tối ưu khí động học luồng gió, có cơ cấu baffle bên hai biên, đảm bảo việc chắn hai biên tôn hoàn hảo nhất, giúp cho lớp mạ có bông vân đồng đều, đạt chất lượng cao và thành phần uốn phẳng 100%.

*Made in Italy with an advanced technology, optimized the aerodynamic with baffle at two edges, gives a perfect sheet barrier at the edges and help form a consistent spangles and 100% flat winding.*

## THIẾT BỊ NẴN PHẪNG

### TENSION LEVELER



Thiết bị đến từ DANIELI ITALY với phiên bản mới nhất bao gồm 2 cụm bending +1 cụm C - roll và 1 cụm L - roll, xử lý hoàn hảo các lỗi biên dạng như: Giãn biên, giãn bụng, camber.

*The Danieli latest version made in Italy consists of 02 bending, 01 C - roll, and 01 L - roll, offers special treatments for these common defects: Wavy edge, Center buckle, Camber.*

## DÂY CHUYỀN MẠ MÀU

### CONTINUOUS COLOR COATING LINE



- Thông tin dây chuyền/ Name: CM1, 2, 3.
- Nhà cung cấp/ Supplier: Dong Bu Machinery (Korea).
- Công suất/ Capacity: 120.000 tấn/năm (mt/year).

- Thông tin dây chuyền/ Name: CM4.
- Nhà cung cấp/ Supplier: Danieli Fata Hunter (Italy/USA).
- Công suất của dây chuyền/ Capacity: Tốc độ lớn nhất dây chuyền/ Max speed : 120 mét/phút (MPM). Công suất thiết kế/ Productivity: 120.000 tấn/năm (mt/year). Công năng/ Functions: Mạ màu, hoa văn/ Color plating, pattern.

Tôn Đông Á hiện nay có 04 dây chuyền mạ màu: 03 dây chuyền lắp đặt tại Trụ sở chính, 01 dây chuyền mạ màu CM4 lắp đặt tại Tôn Đông Á Thủ Dầu Một. Đây là dây chuyền mạ màu thiết kế với năng suất và chất lượng sản phẩm cao.

Đầu ra của dây chuyền:

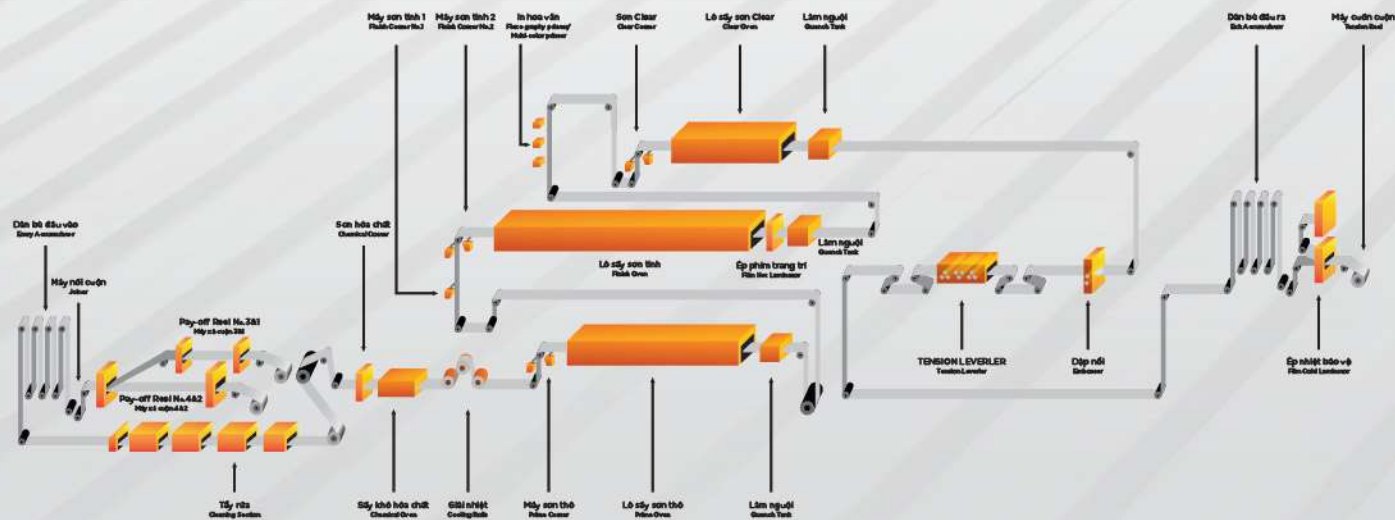
- Sản phẩm dùng trong xây dựng.
- Sản phẩm trang trí nội thất, thiết bị gia dụng.
- Đường kính trong cuộn: 508 mm.
- Đường kính ngoài tối đa cuộn: 1500 mm.
- Trọng lượng cuộn tôn tối đa: 25.000 kg.
- Các loại sơn được dùng: PVDF, PE, SPE, SMP, EPOXY.

*Ton Dong A owns 04 Continuous Color Coating Lines: 03 located at the Head Office and 01 at Thu Dau Mot Branch - high quality and capacity.*

Output:

- Building construction.
- Home appliances.
- Inner diameter: 508 mm.
- Outer diameter: 1500 mm.
- Maximum coil weight: 25.000 kg.
- Applied paint: PVDF, PE, SPE, SMP, EPOXY.

## ĐẶC ĐIỂM CỦA DÂY CHUYỀN SPECIFICATION



Là dây chuyền tập hợp tất cả các công nghệ hiện đại nhất trong ngành công nghiệp mạ màu hiện tại đến từ Danieli Fata Hunter:

- Cấu hình linh hoạt với 3C/3B (3 Coatings/3 Bake: 3 máy sơn/3 lò sấy).
- Máy sơn thế hệ mới Single-Slide Fata Hunter.
- Máy in hoa văn Flexographic.
- Máy phủ Hot Laminator.
- Máy Embosser.
- Tension Leveler.
- Máy cold Laminator.
- Lò RTO: Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.
- Tốc độ cao 1200mpm và công suất lớn.
- Sản phẩm đa dạng từ ngành xây dựng cho đến ngành thiết bị gia.

Là dây chuyền tập hợp tất cả các công nghệ hiện đại trong ngành công nghệ điều khiển tự động:

- Công nghệ DC Link tiết kiệm điện.
- Ứng dụng Automation L2.
- FDA (Fast Data Analyzer).
- Mạng điều khiển phân tán.
- Chuẩn giao tiếp điều khiển cao cấp Profinet.

The production line has the most advanced technology in color coating industry from Danieli Fata Hunter:

- Flexible configuration system with 3C/3B (3-Coatings/ 3-Bake).
- New-gen FATA Hunter's Single Slide Coater.
- Flexographic printer.
- Hot Laminator.
- Embosser.
- Tension Leveler.
- Cold Laminator.
- RTO Furnace: Environmentally friendly and energy saving.
- 1200mpm and high capacity.
- Variation products for building constructions, home appliances, interior decoration.

The production line has the most advanced technology in Automation and Control Engineering:

- DC Link power control.
- Automation L2 application.
- FDA (Fast Data Analyzer).
- DCS (Distributed control system).
- PROFINET.

## NĂNG LỰC PHÒNG LAB / LABORATORY CAPACITY

### TỔNG QUAN PHÒNG LAB LABORATORY OVERVIEW



Năm 2012 thành lập Bộ phận LAB trực thuộc P.QC1 tại TDA.ST1, Phòng LAB có các máy chính gồm máy đo độ cứng, cân phân tích để đo khối lượng mạ, máy đo độ dày Antifinger, chủ yếu kiểm soát cơ lý tính hàng lạnh và kẽm (CK1,2 và 3).

Năm 2014, thành lập Bộ phận LAB trực thuộc P.QC2 tại TDA.TDM, Phòng LAB ban đầu chỉ gồm các thiết bị chính là máy đo độ bền kéo, máy đo độ cứng, máy đo độ dày Antifinger và máy đo thành phần hóa học. Năm 2018, phòng LAB chính thức được tách thành một phòng ban độc lập.

Đến nay, phòng LAB gồm 4 phòng:

- 01 tại ST1 có đủ khả năng test cho hàng lạnh và hàng màu.

- 03 Phòng LAB tại TDM thực hiện test cho sản phẩm từ thép cán nóng tẩy rỉ và phủ dầu - thành phẩm màu.

In 2012, the LAB Department was established under P.QC1 at TDA.ST1, the LAB Department has main machine including hardness tester, analytical balance to measure the coating weight, Antifinger thickness gauge mainly controls mechanical and mechanical, galvalume and galvanize product (CK1,2 and 3).

In 2014, with the establishment of the LAB Department under P.QC2 at TDA.TDM, the LAB Department initially consisted of only the main equipment the tensile tester, the hardness tester, the Anti finger thickness gauge and chemical composition tester. In 2018, the LAB Department was officially separated into an independent department.

Up to now, LAB Department consists of 4 LAB room:

- 01 lab at ST1 capable of testing Galvalume, Galvanize and colored finished products.

- 03 labs at TDM perform testing for products from hot rolled steel to the colored finished products.

## PHÒNG LAB KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

LABORATORY QUALITY CONTROL

- Năng lực thử nghiệm.
- Thử nghiệm và cung cấp kết quả thử nghiệm theo năng lực.
- Tiêu chuẩn sản phẩm và thử nghiệm.
- Tư vấn thử nghiệm ngoài và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.
- Đạt chứng nhận ISO / IEC 17025:2017 với mã VILAS 1321.



Máy đo độ cứng – Zwick – Đức  
Hardness tester - Zwick - Germany



Thiết bị đo độ bền kéo – Instron – Mỹ  
Tensile tester - Instron - USA



Thiết bị kiểm tra lão hóa thời tiết QUV  
Q-LAB - Mỹ  
QUV accelerated weathering tester  
Q-LAB - USA

- Testing capacity.
- Test and deliver test results according to competency.
- Product standards and testing.
- Consulting outside testing and certifying products conforming to standards.
- ISO / IEC 17025:2017 VILAS 1321.



Máy đo độ dày lớp phủ  
Antifinger – Kurabo – Nhật Bản  
Coating thickness gauge  
Antifinger - Kurabo - Japan



Máy phun muối – Ascott – Mỹ  
Salt spray tester - Ascott - USA



Thiết bị đo độ dày lớp phủ Crom  
Bruker – Đức  
Chromated coating thickness gauge  
Bruker - Germany

• Chức năng: Thử nghiệm cơ tính xác định độ cứng bề mặt sản phẩm.

• Số lượng: 02 máy

• Function: Mechanical test to determine the hardness of product surface.

• Quantity: 02 units.

• Chức năng: Thử nghiệm cơ tính xác định độ bền kéo, giới hạn chảy và độ giãn dài.

• Số lượng: 04 máy.

• Function: Mechanical test to determine tensile strength, yield point and elongation.

• Quantity: 04 units.

• Chức năng: Thử nghiệm độ bền sản phẩm qua giả lập thời tiết.

• Số lượng: 01 máy.

• Function: Testing product durability through weather simulation.

• Quantity: 01 unit.

• Chức năng: Kiểm soát độ dày lớp phủ bảo vệ bề mặt sản phẩm mạ.

• Số lượng: 04 máy.

• Function: Control coating thickness to protect the surface of plated products.

• Quantity: 04 units.

• Chức năng: Thử nghiệm độ bền sản phẩm trong môi trường khắc nghiệt.

• Số lượng: 01 máy.

• Function: Product durability testing in harsh environments.

• Quantity: 01 unit.

• Chức năng: Kiểm soát độ dày lớp phủ bảo vệ bề mặt sản phẩm mạ kẽm.

• Số lượng: 01 máy.

• Function: Control coating thickness to protect the surface of galvanized product.

• Quantity: 01 unit.

JQA



# JIS マーク表示制度 認証書

認証番号 : JQVN24004-000  
発行日 : 2025年2月21日

認証番号 : JQVN24004  
認証取得者 : Ton Dong A Corporation  
No. 5, Street No. 5, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward,  
Di An City, Binh Duong Province, Viet Nam

当機構は、上記認証取得者に係る以下の鋳工業品が日本産業規格及び  
鋳工業品等認証省令で定める基準に適合したことを認証いたします。

- 鋳工業品の名称 : 亜鉛鉄板  
着色亜鉛鉄板
- 認証の区分 : 一般加工用薄板
- 日本産業規格の番号及び名称 : (1) JIS G 3302 溶融亜鉛めっき鋼板及び鋼帯  
(2) JIS G 3321 溶融55%アルミニウム-  
亜鉛合金めっき鋼板及び鋼帯  
(3) JIS G 3322 塗装溶融55%アルミニウム-  
亜鉛合金めっき鋼板及び鋼帯
- 規格の種類又は等級 (認証の範囲) : 本認証書の附属書による
- 製造工場の名称及び所在地 : (1) Head Office of Ton Dong A Corporation  
(TDA, ST1 factory)  
No. 5, Street No. 5, Song Than 1 Industrial  
Park, Di An Ward, Di An City, Binh Duong  
Province, Viet Nam  
(2) Ton Dong A - Thu Dau Mot Branch  
(TDA, TDM factory)  
Lot A3, Street D4, Dong An 2 Industrial Park,  
Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong  
Province, Viet Nam
- 認証に係る法の根拠条項 : 産業標準化法 第37条第1項
- 認証契約締結日 : 2025年2月21日
- 有効期限 : 2028年2月20日
- 上記有効期限を更新するための  
定期認証維持審査申込期限 : 2027年8月20日

東京都中央区神田町1-25  
一般財団法人 日本品質保証機構  
理事長 石井 裕晶

当機構は、企業標準化法の規定に基づき登録認証機関  
として登録されています。

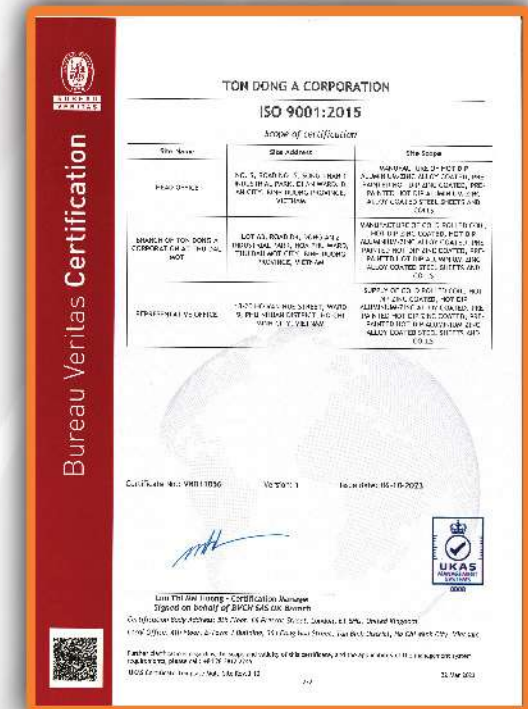
本認証書には附属書がありますので、合わせてご覧下さい。当機構の専断による変更が限り、この認証書の一部を複製することは出来ません。

0510 D2003000

## HỒ SƠ CHỨNG NHẬN QUALITY CERTIFICATION

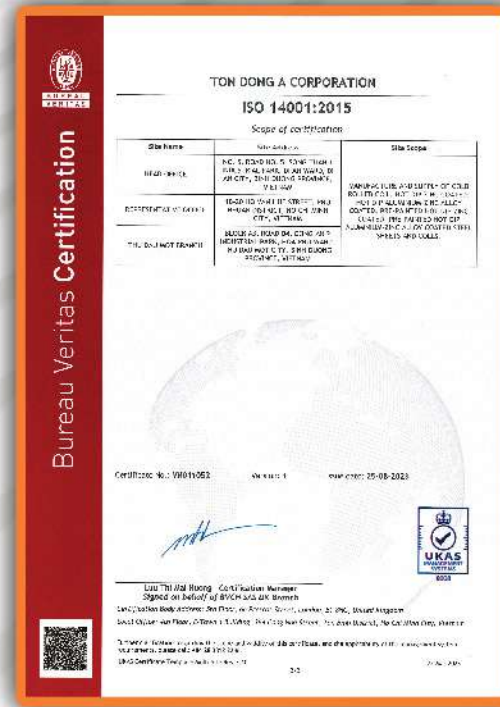


## GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUALITY CERTIFICATION

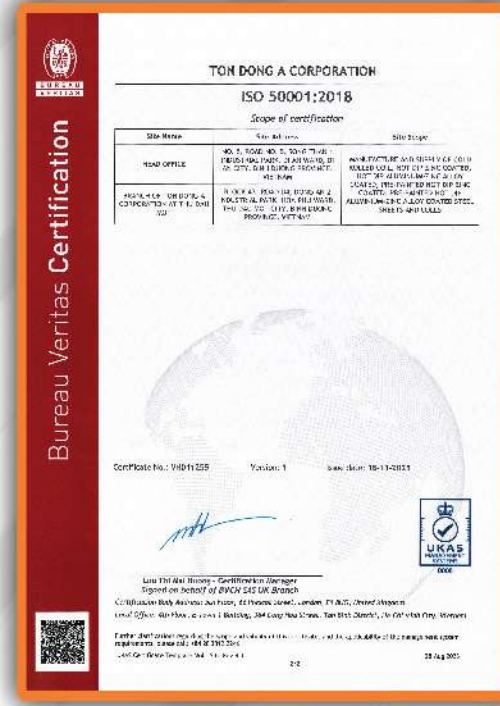


## ISO 9001 LÀ MỘT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - QMS

## JIS - CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN TỪ JAPAN QUALITY ASSURANCE ORGANIZATION (JQA) JAPAN INDUSTRIAL STANDARD



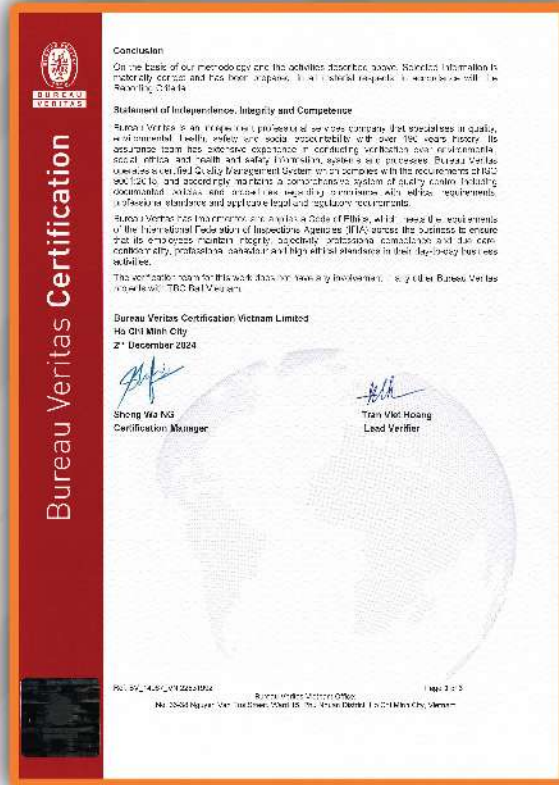
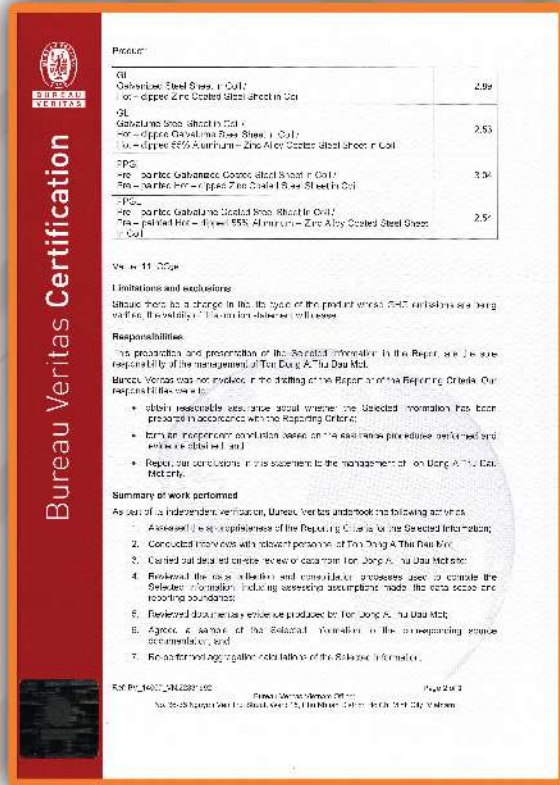
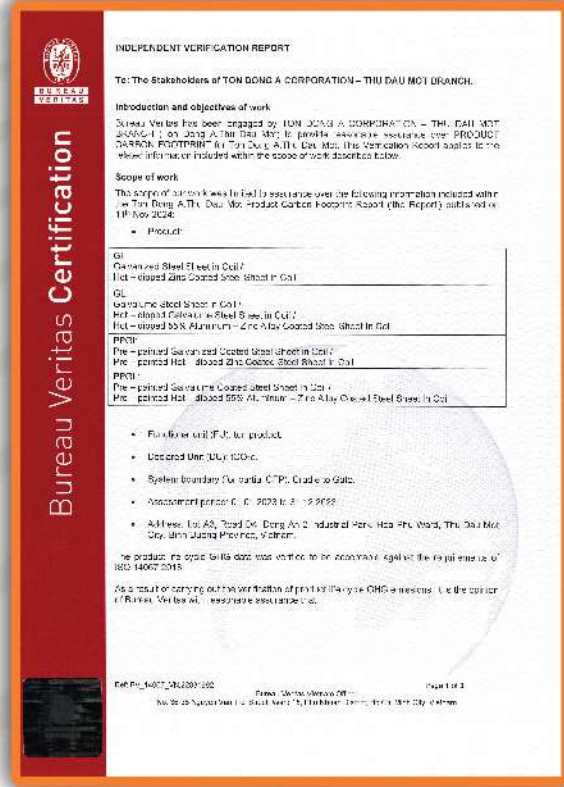
**ISO 14001:2015 - TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ  
VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG  
ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEMS - EMS**



**ISO 50001:2018 - MỘT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ  
VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG  
ENERGY MANAGEMENT SYSTEMS - ENMS**



**ISO 14064-1:2018 - TIÊU CHUẨN VỀ HỆ THỐNG  
QUẢN LÝ XÁC MINH VÀ TÍNH TOÁN KHÍ NHÀ KÍNH  
SPECIFICATION WITH GUIDANCE AT THE ORGANIZATION LEVEL FOR  
QUANTIFICATION AND REPORTING OF GREENHOUSE GAS EMISSIONS  
AND REMOVALS**



**ISO 14067 LÀ MỘT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ QUY ĐỊNH CÁC YÊU CẦU VÀ HƯỚNG DẪN ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG VÀ CÔNG BỐ DẤU CHÂN CARBON CỦA SẢN PHẨM**  
**PRODUCT CARBON FOOTPRINT - PCF**

## NĂNG LỰC TÀI CHÍNH / FINANCE RESOURCE

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN ACCOUNTING BALANCE SHEET

P.KT & P.QLV

GIAI ĐOẠN / STAGE	NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH / FINANCIAL YEAR					
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
<b>TÀI SẢN / ASSET</b>	<b>8.235.659.365.127</b>	<b>8.333.555.471.196</b>	<b>12.648.113.968.716</b>	<b>10.305.549.734.112</b>	<b>11.542.083.077.759</b>	<b>12.938.967.207.395</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b> Short-term assets	4.687.474.318.155	5.036.657.221.748	9.281.096.575.225	7.410.177.790.095	8.670.273.697.031	10.338.423.091.776
<b>Tài sản dài hạn</b> Long-term assets	3.548.185.046.972	3.296.898.249.448	3.367.017.393.491	2.895.371.944.017	2.871.809.380.728	2.600.544.115.619
<b>NGUỒN VỐN / CAPITAL</b>	<b>8.235.659.365.127</b>	<b>8.333.555.471.196</b>	<b>12.648.113.968.716</b>	<b>10.305.549.734.112</b>	<b>11.542.083.077.759</b>	<b>12.938.967.207.395</b>
<b>Nợ phải trả</b> Liabilities must pay	6.096.728.817.746	5.910.793.431.339	9.196.195.607.377	6.857.008.081.757	7.922.832.503.399	9.123.862.004.956
<b>Vốn chủ sở hữu</b> Equity sources	2.138.930.547.381	2.422.762.039.857	3.451.918.361.339	3.448.541.652.355	3.619.250.574.360	3.815.105.202.439

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BUSINESS RESULTS

GIAI ĐOẠN / STAGE	NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH / FINANCIAL YEAR					
	2019	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Tổng doanh thu</b> Total revenue	12.612.255.730.540	12.437.878.102.516	25.301.792.525.112	21.680.827.982.408	17.462.680.329.247	19.154.277.660.034
<b>Doanh thu thuần</b> Net revenue	12.571.352.460.473	12.360.955.464.424	25.261.746.702.102	21.614.484.621.935	17.434.577.820.549	19.135.848.654.890
<b>Lợi nhuận gộp</b> Gross profit	776.593.842.683	910.941.035.315	2.791.734.878.611	1.181.125.376.448	1.129.139.077.413	1.449.098.011.669
<b>Lợi nhuận sau thuế</b> Profit after tax	76.748.582.951	286.059.912.889	1.209.808.221.380	-276.508.187.355	283.572.298.103	341.769.384.401

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN BASIC FINANCIAL INDICATORS

GIAI ĐOẠN / STAGE	NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH / FINANCIAL YEAR					
	2019	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản</b> Profit after tax / Total assets	0.8%	3.5%	11.5%	-2.4%	2.60%	2.79%
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu</b> Profit after tax / Equity of equity	3.6%	12.5%	41.2%	-8%	8.02%	9.19%

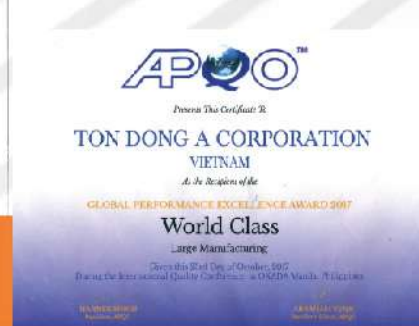
# THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC / ACHIEVEMENTS



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT**  
THE FIRST LABOR MEDAL



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA CÁ NHÂN**  
THE PERSONAL THIRD LABOR MEDAL



**CHỨNG NHẬN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
CERTIFICATE OF GLOBAL PERFORMANCE EXCELLENCE AWARD (GPEA)



**CÚP GIẢI NHẤT CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
CUP OF FIRST PRIZE OF GLOBAL PERFORMANCE EXCELLENCE AWARD (GPEA)



**CÚP GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
GOLDEN CUP OF NATIONAL QUALITY



**CÚP THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA**  
THE NATIONAL BRAND CUP



**TOP 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC**  
VIETNAM'S 50 BEST-PERFORMING COMPANIES



**GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
GOLDEN PRIZE OF NATIONAL QUALITY



**CHỨNG NHẬN QUỐC GIA**  
CERTIFICATE OF NATIONAL QUALITY



**CHỨNG NHẬN TOP 50 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM**  
CERTIFICATE OF TOP 50 VIETNAMESE LARGEST ENTERPRISES



**CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO**  
CERTIFICATE OF HIGH QUALITY VIETNAMESE GOODS



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**  
THE SECOND LABOR MEDAL



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ CÁ NHÂN**  
THE PERSONAL SECOND LABOR MEDAL



## SẢN PHẨM PRODUCTS



**TON DONG A**

### KINGMAX

**KINGMAX PVDF**

**KINGMAX CLEAN**

**KINGMAX SMP**

**KINGMAX LEED**

**KINGMAX PANEL**

**KINGMAX METALLIC**

### TÔN LẠNH

**KINGALUZIN**

**WINALUZIN**

**SVIETALUZIN**

### TÔN MÀU

**KINGCOLOR**

**WINCOLOR**

**SVIETCOLOR**

### TÔN KẼM

### THÉP HỘP MẠ KẼM



### THÉP MẠ KẼM

HOT-DIP ZINC-COATED STEEL SHEET AND STRIP

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM / PRODUCT DESCRIPTION

Tôn kẽm (galvanized - GI), còn được gọi là thép mạ kẽm, là thép cán nguội được mạ kẽm. Tôn kẽm có khả năng chống ăn mòn cao trong môi trường tự nhiên.

*Galvanized (GI), also known as galvanized steel is galvanized cold rolled steel. Galvanized steel sheet has a high resistance to corrosion in the natural environment.*

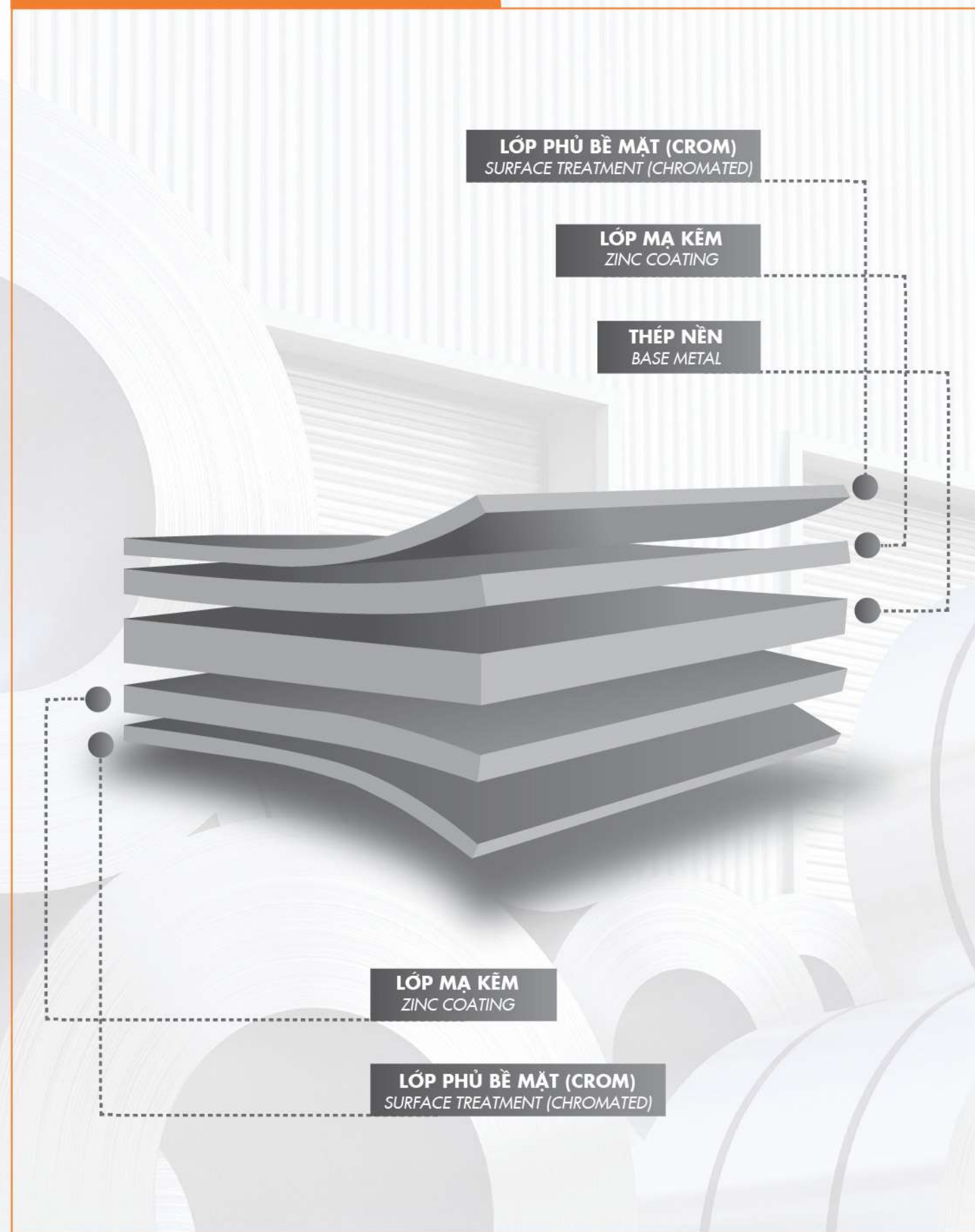
#### ỨNG DỤNG / USAGE

- Tấm lợp, vách ngăn, tấm lót sàn, nguyên liệu làm ống hộp.
- Ứng dụng trong ngành thiết bị gia dụng.
- Ứng dụng khác trong xây dựng.

- Roofing, flooring, pipe material.
- Home appliances.
- Other usages in building construction.

#### TIÊU CHUẨN / STANDARD

- Tiêu chuẩn Nhật Bản / Japan standard: G3302.
- Tiêu chuẩn Mỹ / USA standard: ASTM A653.
- Tiêu chuẩn Úc / Australian standard: AS 1397.
- Tiêu chuẩn Châu Âu / European standard: BS EN 10346.
- Tiêu chuẩn Việt Nam / Vietnam standard: TCVN 6525.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT / PROPERTIES

<b>Công suất thiết bị</b> Capacity	350.000 tấn/năm 350.000 (mt/year)
<b>Công nghệ</b> Technology	NOF, mạ nhúng nóng với công nghệ dao gió, skinpass ướt NOF, Hot-Dip with wiping system technology, wet skinpass
<b>Độ dày (mm)</b> Thickness (mm)	0.25 ÷ 2.5
<b>Khả rộng (mm)</b> Width (mm)	914 ÷ 1250
<b>Khả năng mạ</b> Specification	60 ÷ 350g/m <sup>2</sup>
<b>Trọng lượng cuộn (tấn)</b> Coil weight	Tối đa 25 tấn Max 25 mt
<b>Đường kính trong (mm)</b> Inner diameter (mm)	508

## TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG / QUALITY STANDARD

<b>Bề mặt thành phẩm</b> Product surface	Bóng, sáng, bông vân nhỏ hoặc không bông Glossy bright minimized spangle or no spangle
<b>Xử lý bề mặt</b> Surface treatment	Cr <sup>+3</sup> , Cr <sup>+6</sup> , Cr free, dầu phủ bề mặt Cr <sup>+3</sup> , Cr <sup>+6</sup> , Cr free, oiled
<b>Độ bền uốn</b> T-Bend	0 - 3T
<b>Khối lượng mạ</b> Coating weight (both sides)	Z80: 80g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/sides Z120: 120g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/sides Z180: 180g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/sides Z275: 275g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/sides Z350: 350g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/sides
<b>Thành phần lớp phủ</b> Coating composition	99% Zn
<b>Cơ tính</b> Grade	G300 - G550



## THÉP HỘP

### GALVANIZED STEEL PIPE

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM / PRODUCT DESCRIPTION

Thép hộp mạ kẽm Tôn Đông Á là thép cán nguội được sử dụng công nghệ mạ kẽm với thành phần 99.0% Zn, sau đó sẽ được cán thành ống thép mạ kẽm. Ống thép mạ kẽm có bề mặt sáng bóng, bền hơn từ 4-5 lần ống thép đen.

Galvanized steel pipe is made from cold rolled steel coated with Zn 99.0%, and rolled into pipes. Galvanized steel pipe has a shiny surface, 4-5 times more durable than black steel pipe.

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

- Độ dày thành phẩm: 0.8 - 2.0 mm.  
Total coated thickness
- Độ dày lớp mạ kẽm: Z80 - Z275.  
Zinc coating weight

#### ỨNG DỤNG / USAGE

Sử dụng làm đồ nội thất, nhà thép tiền chế, làm cổng rào, hàng rào, nhà giàn trồng hoa màu.

Furniture, prefabricated steel buildings, fences,



## TÔN MẠ LẠNH

HOT-DIP ALUMINIUM-ZINC ALLOY-COATED STEEL SHEET AND STRIP

### THÔNG TIN SẢN PHẨM/ PRODUCT DESCRIPTION

Thép mạ hợp kim nhôm kẽm hay tôn lạnh (GL) thương hiệu Tôn Đông Á là thép cán nguội được mạ hợp kim nhôm kẽm với thành phần 55% Al, 43.5% Zn và 1.5% Si. Tôn lạnh có phần bề mặt chủ yếu để bóng, sáng, có khả năng chống ăn mòn cao, phản xạ nhiệt tốt và có tuổi thọ lâu dài.

Galvalume or Galvalume steel sheet (GL) is cold rolled steel sheet coated with zinc aluminum alloy consisting of 55% Al, 43.5% Zn and 1.5% Si. This product has a glossy, bright, highly resistant to corrosion, well heat reflection and long lifespan.

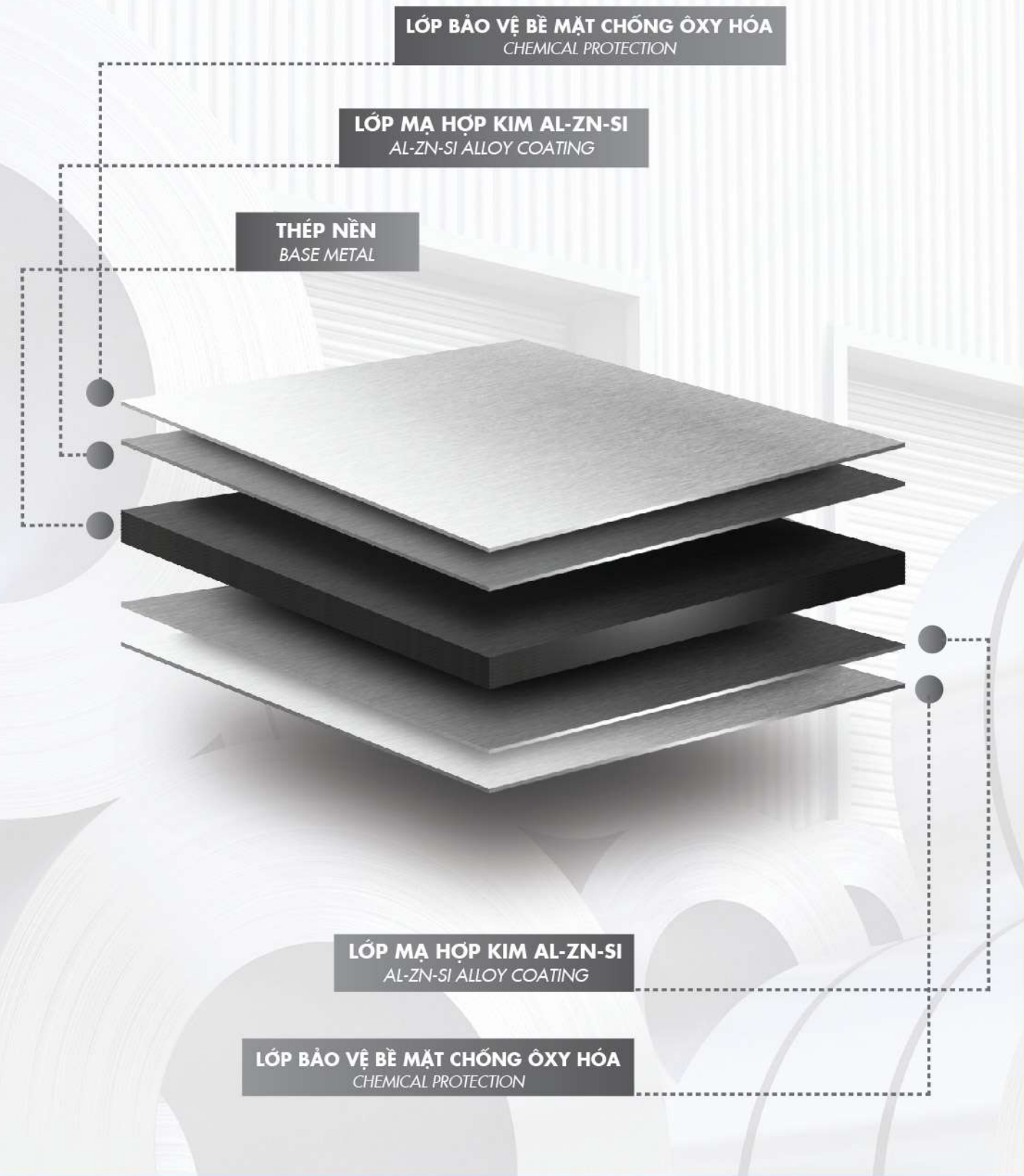
### ỨNG DỤNG/ USAGE

- Hệ thống mái, vách, máng xối.
- Các ứng dụng khác trong xây dựng.
- Roofing, partitions, bare boards, rolling doors.
- Other usages in building construction.

### TIÊU CHUẨN/ STANDARD

- Tiêu chuẩn Nhật Bản/ Japan standard: G3321.
- Tiêu chuẩn Mỹ/ USA standard: ASTM A792.
- Tiêu chuẩn Úc/ Australian standard: AS 1397.
- Tiêu chuẩn Châu Âu/ European standard: BS EN 10346.
- Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnam standard: TCVN 7470.

### CẤU TRÚC SẢN PHẨM/ PRODUCT STRUCTURE



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT / PROPERTIES**

<b>Công suất thiết bị</b> Capacity	450.000 tấn/năm 450.000 (mt/year)
<b>Công nghệ</b> Technical	NOF, mạ nhúng nóng với công nghệ dao gió, skinpass ướt NOF, Hot-Dip with wiping system technology, wet skinpass
<b>Độ dày (mm)</b> Thickness (mm)	0.16 ÷ 1.50
<b>Khổ rộng (mm)</b> Width (mm)	914 ÷ 1250
<b>Khả năng mạ</b> Coating	30 ÷ 200g/m <sup>2</sup>
<b>Trọng lượng cuộn (tấn)</b> Coil weight	Tối đa 25 tấn Max 25 mt
<b>Đường kính trong (mm)</b> Inner diameter (mm)	508

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG / QUALITY STANDARD**

<b>Bề mặt thành phẩm</b> Product surface	Bóng, sáng Glossy bright
<b>Xử lý bề mặt</b> Surface treatment	Anti Finger
<b>Độ bền uốn</b> Coating bend	0 - 3T
<b>Khối lượng mạ</b> Coating weight (both sides)	AZ75: 75g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/ sides AZ100: 100g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/ sides AZ150: 150g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/ sides AZ200: 200g/ m <sup>2</sup> / 2 mặt/ sides
<b>Thành phần lớp phủ</b> Coating composition	Hợp kim nhôm kẽm, silic Aluminum-Zinc-Silica alloy 55% Al - 43.5% Zn - 1.5% Si
<b>Cơ tính</b> Grade	G300 - G550

**BẢO HÀNH/ WARRANTY**
**ĂN MÒN THÙNG**  
PERFORATION CORROSION

**20**  
NĂM

<b>ĐỘ DÀY THÉP NỀN BMT</b> Base Metal Thickness (mm)	<b>ĐỘ DÀY THÉP THÀNH PHẨM TCT IN TRÊN BIÊN TỖN</b> Total Coated Thickness (±0.04) (mm)	<b>TỶ TRỌNG BÌNH QUÂN TCT</b> Average Weight (±0.08) (kg/m)
0.40*1200 mm	0.45 mm	3.95 kg/m
0.45*1200 mm	0.50 mm	4.42 kg/m
0.50*1200 mm	0.55 mm	4.90 kg/m

**BẢO HÀNH/ WARRANTY**
**ĂN MÒN THÙNG**  
PERFORATION CORROSION

**10**  
NĂM

**ĂN MÒN THÙNG**  
PERFORATION CORROSION

**15**  
NĂM

<b>ĐỘ DÀY THÉP NỀN BMT</b> Base Metal Thickness (mm)	<b>ĐỘ DÀY THÉP THÀNH PHẨM TCT IN TRÊN BIÊN TỖN</b> Total Coated Thickness (±0.04) (mm)	<b>TỶ TRỌNG BÌNH QUÂN TCT</b> Average Weight (±0.08) (kg/m)
0.31*1200 mm	0.35 mm	3.05 kg/m
0.33*1200 mm	0.37 mm	3.23 kg/m
0.36*1200 mm	0.40 mm	3.52 kg/m
0.38*1200 mm	0.42 mm	3.71 kg/m
0.41*1200 mm	0.45 mm	3.99 kg/m
0.44*1200 mm	0.48 mm	4.27 kg/m
0.46*1200 mm	0.50 mm	4.46 kg/m
0.48*1200 mm	0.52 mm	4.65 kg/m
0.50*1200 mm	0.54 mm	4.84 kg/m
0.54*1200 mm	0.58 mm	5.21 kg/m
0.60*1200 mm	0.64 mm	5.78 kg/m

**BẢO HÀNH/ WARRANTY**
**ĂN MÒN THÙNG**  
PERFORATION CORROSION

**10**  
NĂM

<b>QUY CÁCH THÉP NỀN</b> Base Metal Thickness (mm)	<b>ĐỘ DÀY THÀNH PHẨM SAU KHI MẠ</b> Total Coated Thickness (±0.06) (mm)	<b>TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH</b> Average Weight (±0.10) (kg/m)
0.20*1200 mm	0.25 mm	1.98 kg/m
0.25*1200 mm	0.30 mm	2.45 kg/m
0.30*1200 mm	0.35 mm	2.92 kg/m
0.35*1200 mm	0.40 mm	3.39 kg/m



## TÔN LẠNH MẠ MÀU

PRE-PAINTED HOT-DIP ALUMINIUM-ZINC ALLOY-COATED STEEL SHEET AND STRIP

### THÔNG TIN SẢN PHẨM/ PRODUCT DESCRIPTION

Thép mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn hay tôn lạnh màu (PPGL) thương hiệu Tôn Đông Á là sản phẩm chất lượng cao với sự kết hợp giữa lớp mạ hợp kim nhôm kẽm và lớp sơn phủ cao cấp cho độ bền màu lâu dài và khả năng chống ăn mòn vượt trội.

Pre-painted galvalume steel sheet (PPGL) is Ton Dong A premium product consists of high-end paints and aluminum-zinc alloy coating with superior corrosion resistance.

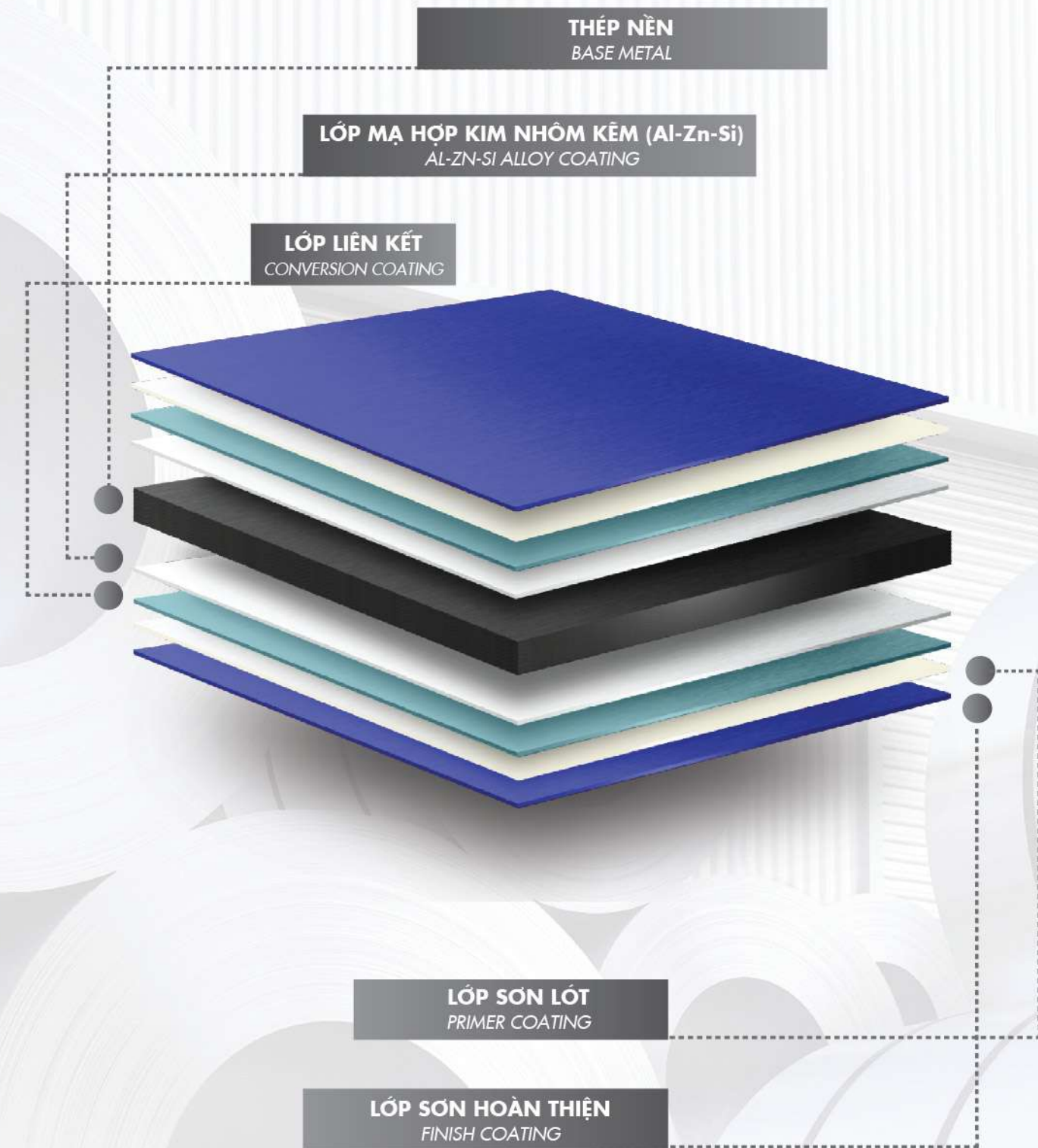
### ỨNG DỤNG/ USAGE

- Hệ thống mái, vách, máng xối.
- Các ứng dụng khác trong xây dựng.
- Roofing, walling, rain water goods.
- Other usages in building construction.

### TIÊU CHUẨN/ STANDARD

- Tiêu chuẩn Nhật Bản/ Japan standard: G3322.
- Tiêu chuẩn Mỹ/ USA standard: ASTM A755.
- Tiêu chuẩn Úc/ Australian standard: AS/NZS 2728.
- Tiêu chuẩn Châu Âu/ European standard: BS EN 10169.
- Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnam standard: TCVN 7471.

### CẤU TRÚC SẢN PHẨM/ PRODUCT STRUCTURE



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT / PROPERTIES**

<b>Công suất thiết bị</b> Capacity	240.000 tấn/năm 240.000 (mt/year)
<b>Độ dày (mm)</b> Thickness (mm)	0.16 ÷ 1.2
<b>Khổ rộng (mm)</b> Width (mm)	914 ÷ 1250
<b>Trọng lượng cuộn (tấn)</b> Coil weight	Tối đa 25 tấn Max 25 mt
<b>Đường kính trong (mm)</b> Inner diameter (mm)	508
<b>Lớp sơn mặt chính</b> Top coat	8µm - 25µm
<b>Lớp sơn lót mặt chính</b> Top primer coat	4µm - 10µm
<b>Lớp sơn mặt lưng</b> Back coat	3µm - 15µm
<b>Lớp sơn lót mặt lưng</b> Back primer coat	3µm - 10µm
<b>Độ cứng bút chì</b> Pencil hardness	≥ 2H
<b>Độ bền dung môi MEK</b> Solvent resistance MEK	Mặt chính /Top: ≥ 70 DR Mặt lưng /Back: ≥ 50 DR
<b>Độ bền va đập</b> Impact resistance	5J Không bong tróc /No peel off
<b>Độ bền uốn</b> Coating bend	≤ 3 T Không bong tróc/ No peel off
<b>Độ bám dính</b> Adhesion	≥ 95% Không bong tróc/ No peel off
<b>Phun sương muối</b> Salt spray resistance	Mặt chính: Sau 500 giờ, đạt Mặt lưng: Sau 200 giờ, đạt Top: After 500 hours, passed Back: After 200 hours, passed
<b>Cơ tính</b> Grade	G300 - G550
<b>Màu sắc</b> Color	Màu sắc đa dạng Variation
<b>Lớp sơn phủ</b> Coating type	PE, SPE, SMP, PVDF, EPOXY



BẢO HÀNH/WARRANTY		ĂN MÒN THủng PERFORATION CORROSION	PHAI MÀU LỚP SƠN COLOR FADING
<b>ĐỘ DÀY THÉP NỀN BMT</b> Base Metal Thickness	<b>ĐỘ DÀY THÉP THÀNH PHẨM TCT IN TRÊN BIÊN TÔN</b> Total Coated Thickness (±0.04) (mm)	<b>TỶ TRỌNG BÌNH QUÂN TCT</b> Average Weight (±0.08) (kg/m)	
0.39*1200 mm	0.45 mm	3.86 kg/m	
0.44*1200 mm	0.50 mm	4.34 kg/m	



BẢO HÀNH/WARRANTY		ĂN MÒN THủng PERFORATION CORROSION	PHAI MÀU LỚP SƠN COLOR FADING
<b>ĐỘ DÀY THÉP NỀN BMT</b> Base Metal Thickness	<b>ĐỘ DÀY THÉP THÀNH PHẨM TCT IN TRÊN BIÊN TÔN</b> After Painting Thickness (±0.04)	<b>TỶ TRỌNG BÌNH QUÂN TCT</b> Average Weight (±0.08) (kg/m)	
0.30*1200 mm	0.35 mm	2.92 kg/m	
0.35*1200 mm	0.40 mm	3.39 kg/m	
0.38*1200 mm	0.42 mm	3.67 kg/m	
0.40*1200 mm	0.45 mm	3.87 kg/m	
0.45*1200 mm	0.50 mm	4.33 kg/m	



BẢO HÀNH/WARRANTY		ĂN MÒN THủng PERFORATION CORROSION	PHAI MÀU LỚP SƠN COLOR FADING
<b>QUY CÁCH THÉP NỀN</b> Base Metal Thickness	<b>ĐỘ DÀY THÀNH PHẨM SAU KHI MẠ</b> After Painting Thickness (±0.06)	<b>TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH</b> Average Weight (±0.10)	
0.20*1200 mm	0.25 mm	1.98 kg/m	
0.25*1200 mm	0.30 mm	2.45 kg/m	
0.29*1200 mm	0.35 mm	2.83 kg/m	
0.34*1200 mm	0.40 mm	3.30 kg/m	
0.39*1200 mm	0.45 mm	3.77 kg/m	



**KINGMAX**



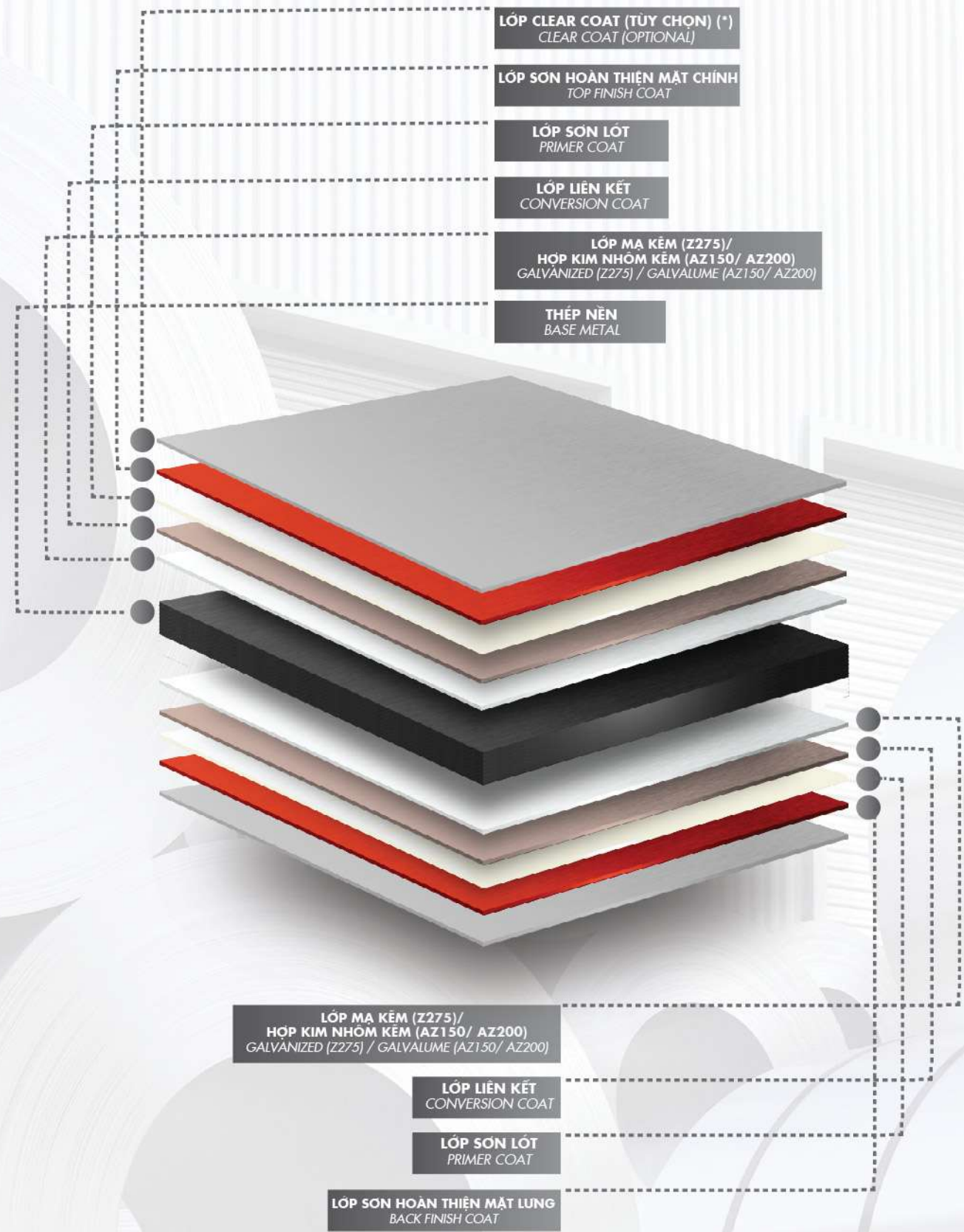
**KINGMAX**



KINGMAX là sản phẩm cao cấp của Tôn Đông Á được sản xuất với sự kết hợp giữa lớp thép nền mạ kẽm hoặc hợp kim nhôm kẽm và các hệ sơn chuyên biệt, cho khả năng đáp ứng các yêu cầu từ cơ bản đến khắt khe nhất của nhiều loại hình dự án và công trình khác nhau.

*KINGMAX is a premium product of Ton Dong A which is produced by the combination of zinc or aluminum-zinc alloy coating with specialized painted types. The product can meet the basic and strict requirements of many projects and constructions.*

**CẤU TRÚC SẢN PHẨM/ PRODUCT STRUCTURE**



(\*) Áp dụng cho KINGMAX PVDF/ Apply to KINGMAX PVDF



KINGMAX PVDF là sản phẩm cao cấp thương hiệu Tôn Đông Á với sự kết hợp giữa lớp mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm và lớp sơn phủ PVDF cao cấp có tên tiếng anh là Polyvinylidene fluoride với thành phần chủ yếu 70% là nhựa Kynar 500 hoặc Hylar 5000, giúp cho sản phẩm có độ bền màu cao và chống ăn mòn vượt trội, từ đó gia tăng tuổi thọ cho công trình.

KINGMAX PVDF is a line of product premium of Ton Dong A with a combination of Galvanized /Galvalume applied to a steel substrate and coating high-class PVDF (Polyvinylidene fluoride) with 70% main ingredient is Kynar 500® resin or Hylar® 5000 resin, which gives the product the highest color fastness and corrosion resistance.



KINGMAX CLEAN là sản phẩm cao cấp thương hiệu Tôn Đông Á với sự kết hợp giữa lớp mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm và lớp sơn phủ PE/SPE/PVDF có tính năng chống bám bụi cao hơn tiêu chuẩn thị trường so với các công ty cùng ngành đang cung cấp.

KINGMAX CLEAN is a premium product of Ton Dong A that combines Zinc or Aluminum - Zinc alloy coating and PE/SPE/PVDF color coating which is higher in dust-proof features than competitors in the industry.

Đặc tính Property	Độ mạ Coating mass	AZ150			AZ200			Z275			
	Hệ sơn Finish coat	PVdF (2 lớp) (2 coats)	PVdF (3 lớp) (3 coats)	PVdF (3 lớp)/(3 coats) CLEAN	PVdF (2 lớp) (2 coats)	PVdF (3 lớp) (3 coats)	PVdF (3 lớp) (3 coats)	PVdF (3 lớp)/(3 coats) CLEAN	PVdF (2 lớp) (2 coats)	PVdF (3 lớp) (3 coats)	PVdF (3 lớp)/(3 coats) CLEAN
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	5+20	5+20+12	5+20+12	5+20	5+20+12	10+30+12	5+20+12	5+20	5+20+12	5+20+12
	Mặt lưng Back coat	5+20	5+20+12	5+20+12	5+20	5+20+12	10+30+12	5+20+12	5+20	5+20+12	5+20+12
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3			≥0.43			≥0.3			
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	25	30	30	30	35	50	35	25	30	30
	Phai màu Color fading	20			20			20			
	Tự làm sạch (TLS) Self-cleaning	-	-	5	-	-	-	5	-	-	5
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/ Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)									
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.									
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes										

Đặc tính Property	Độ mạ Coating mass	AZ150	AZ200	Z275
	Hệ sơn Finish coat	SPE-TLS	SPE-TLS	SPE-TLS
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	5+20 (CLEAN)	5+20 (CLEAN)	5+20 (CLEAN)
	Mặt lưng Back coat	4+6	5+7	5+7
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3	≥0.3	≥0.3
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	25	30	25
	Phai màu Color fading	10	10	10
	Tự làm sạch (TLS) Self-cleaning	5	5	5
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/ Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)		
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.		
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes			



KINGMAX LEED là sản phẩm cao cấp của Tôn Đông Á với tính năng giảm nhiệt độ bề mặt mái bằng cách giảm sự hấp thụ bức xạ mặt trời của tấm lợp. Tùy thuộc vào màu sắc lựa chọn sử dụng sẽ cho khả năng phản hồi bức xạ mặt trời ở mức cao hay thấp, từ đó tác động đến nhiệt độ mái lợp.

KINGMAX LEED is a line of product premium of Ton Dong A with the feature of reducing the roof surface temperature by decreasing the solar radiation absorption of the roofing sheet. Depending on the chosen color used, there will be high or low response to solar radiation, directly affecting the roof temperature.

Đặc tính Property	Độ dày Coating mass	AZ150	AZ200	Z275
	Hệ sơn Finish coat	SMP/SPE	SMP/SPE	SMP/SPE
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	5+20	5+20	5+20
	Mặt lưng Back coat	4+6	5+7	5+7
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3	≥0.3	≥0.3
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	25	30	25
	Phai màu Color fading	10	10	10
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/ Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)		
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.		
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes			



KINGMAX SMP là sản phẩm cao cấp của Tôn Đông Á sản xuất phù hợp cho công trình tại các khu vực với điều kiện nhiệt độ môi trường có sự chênh lệch và chuyển tiếp đột ngột.

KINGMAX SMP is a Premium product of Ton Dong A which is suitable for the project in a suddenly changed temperature area.

Đặc tính Property	Độ dày Coating mass	AZ150	AZ200	Z275
	Hệ sơn Finish coat	SMP/SPE	SMP/SPE	SMP/SPE
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	5+20	5+20	5+20
	Mặt lưng Back coat	4+6	5+7	5+7
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3	≥0.3	≥0.3
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	25	30	25
	Phai màu Color fading	10	10	10
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/ Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)		
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.		
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes			



KINGMAX PANEL là dòng sản phẩm được Tôn Đông Á phối hợp cùng các nhà cung sơn hàng đầu thế giới với bề dày trên 100 năm trong lĩnh vực nghiên cứu sơn đem đến mức độ bám dính cao của lớp tôn mạ màu bên ngoài và phần cách nhiệt bên trong, giúp cho sản phẩm có khả năng đáp ứng các nhu cầu cao nhất trên thị trường.

KINGMAX PANEL is a product line coordinated by Ton Dong A with the world's leading paint suppliers with over 100 years in the field of paint research to provide the best adhesion between the color coated layers and the internal insulation that helps the products have been obtaining the highest demand of the market.

Đặc tính Property	Độ mạ Coating mass	AZ30	AZ50	AZ70	AZ100	AZ150	Z275	Z275	AZ200	AZ200	AZ150
	Hệ sơn Finish coat	PE									
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	4+10	4+10	4+10	5+12	5+12	5+12	5+20	5+20	5+20	5+15
	Mặt lưng Back coat	5	5	5	5	4+6	4+6	5+7	4+6	5+7	3+4
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3									
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	10	10	15	15	25	25	25	25	25	20
	Phai màu Color fading	5	5	5	5	8	8	8	8	8	5
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural)					C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)				
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.									
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes										



KINGMAX METALLIC là sản phẩm cao cấp thương hiệu Tôn Đông Á được phát triển phù hợp ứng dụng lợp mái/vách cho các dự án đặc biệt yêu cầu về hiệu ứng ánh kim, thể hiện sự cứng cáp vững chãi của kim loại thông qua các ý đồ thiết kế mang tính biểu trưng riêng của công trình.

KINGMAX METALLIC is a premium product of Ton Dong A which is produced to suit the requirements of special projects requiring iridescent effects, expressing the sturdy and steadlines of the metal through the symbolic design intention of the project.

Đặc tính Property	Độ mạ Coating mass	AZ150	AZ200	Z275
	Hệ sơn Finish coat	PE	PE	PE
Độ dày sơn (µm) Dry film thickness (µm)	Mặt chính Top coat	5 + 20 + Clear-coat/ not Clear-coat		
	Mặt lưng Back coat	4+6	5+7	5+7
BMT bảo hành (mm) Base metal thickness (mm)		≥0.3	≥0.3	≥0.3
Thời gian bảo hành tối đa (năm) Maximum warranty period (year)	Thủng Perforation corrosion	15	25	15
	Phai màu Color fading	2	2	2
Môi trường ứng dụng Usage		C1 và C2 ôn hòa (Thành phố/ Nông thôn ôn hòa) Moderate C1 and C2 (Moderate City/ Rural) C2 - I, C3 (Công nghiệp nhẹ, không gần biển) (Light industry, not near the sea)		
Quy định Terms	Cách biển (mét) From sea (m)	Các môi trường C4, C5, CX, Khách hàng hãy liên hệ với Tôn Đông Á để được tư vấn sản phẩm phù hợp. Please contact Ton Dong A for advice on suitable product lines for C4, C5, and CX environments.		
	Cách tác nhân ăn mòn From corrosion causes			

## TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG STANDARDS

SẢN PHẨM TÔN ĐÔNG Á ĐƯỢC  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

QUATEST 3 (Quality Assurance and Testing Center 3) certified that  
Ton Dong A's products are qualified



BẢO HÀNH LÊN ĐẾN / WARRANTY



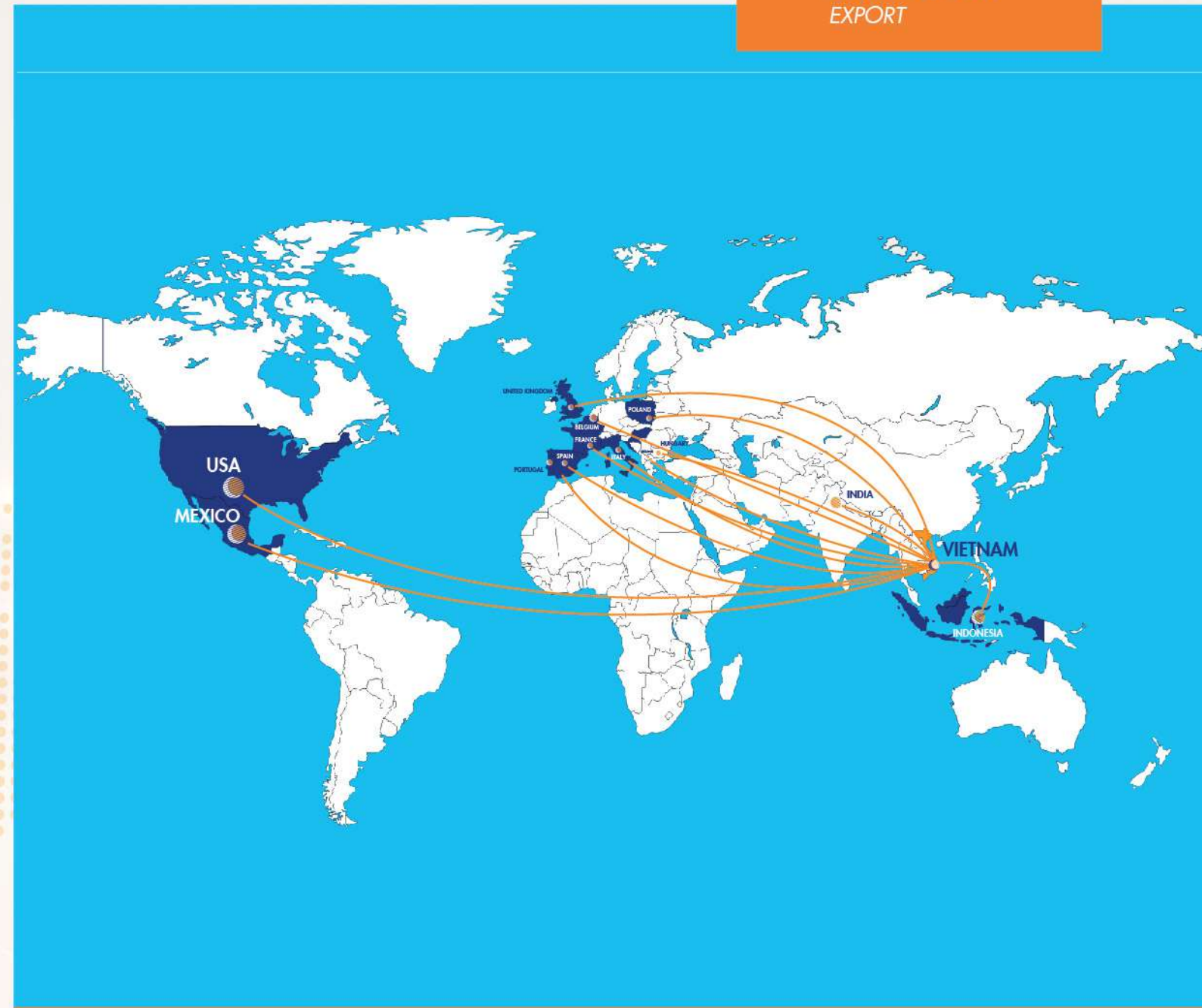
## KÊNH PHÂN PHỐI DISTRIBUTION SYSTEM



NỘI ĐỊA  
DOMESTIC



XUẤT KHẨU  
EXPORT



SẢN PHẨM CỦA TÔN ĐÔNG Á  
CÓ MẶT TẠI HƠN  
TON DONG A PRODUCTS ARE AVAILABE IN OVER  
**50**  
QUỐC GIA / COUNTRIES

DANH SÁCH CÁC THỊ TRƯỜNG CHỦ LỰC  
MAIN MARKETS LIST

TÊN CÁC NƯỚC / COUNTRIES	SẢN LƯỢNG / OUTPUT	DOANH THU / SALES
Mỹ / USA	40%	45%
Châu Âu & Anh / EU & UK	41%	40%
Châu Á / Asian: Indonesia, Malaysia	18%	14%
Các quốc gia khác / Other countries	1%	1%

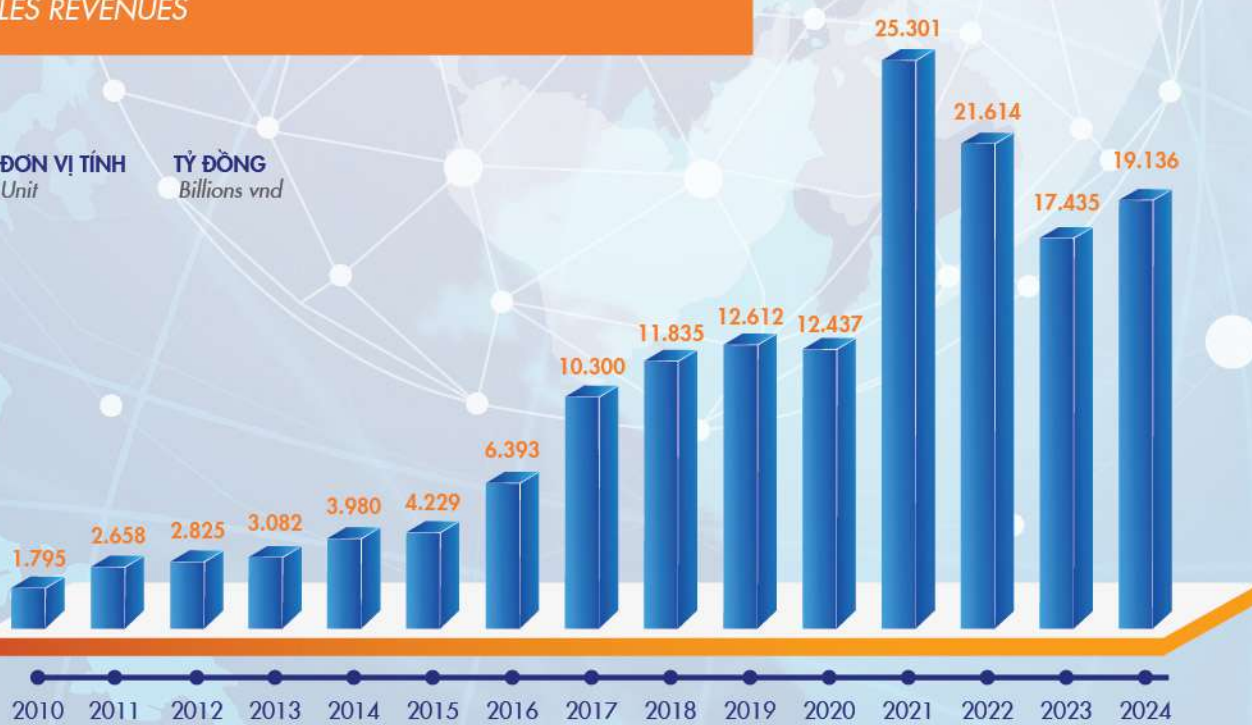
## SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ / SALES VOLUME

### SẢN LƯỢNG ĐẠT ĐƯỢC QUA CÁC NĂM SALES VOLUME



### DOANH THU ĐẠT ĐƯỢC QUA CÁC NĂM SALES REVENUES

● ĐƠN VỊ TÍNH Unit TỶ ĐỒNG Billions vnd



## DỰ ÁN TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS



## DỰ ÁN TIÊU BIỂU / TYPICAL PROJECTS



• DỰ ÁN/ PROJECT :

**JUFENG**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

KCN Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang, Việt Nam  
Quang Chau Industrial Park, Viet Yen District, Bac Giang  
Province, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đông Á  
Dong A Trading & Services Co., LTD



• DỰ ÁN/ PROJECT

**TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP  
NAM ĐÌNH VŨ**

NAM DINH VU INDUSTRIAL  
CENTER PROJECT

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX SMP**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

KCN Nam Đình Vũ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Nam Dinh Vu Industrial Park, Hai Phong City, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đông Á  
Dong A Trading & Services Co., LTD



• DỰ ÁN/ PROJECT

**NIPRO**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGALUZIN**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Thu Duc city, Ho Chi Minh city, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH Nhà Thép PEB  
Peb Steel Buildings Co.,Ltd



• DỰ ÁN/ PROJECT

**VINFAST**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX CLEAN**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Hải Phòng, Việt Nam  
Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone , Hai Phong city, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép ATAD  
ATAD Steel Structure Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT

**SHWE NAING GANG  
WAREHOUSE**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX PPGL AZ150**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Dagon Seikkan, Yangon, Myanmar

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép ATAD  
ATAD Steel Structure Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT

**SƠN TIÊN/ SON TIEN**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX PPGL AZ150**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Xã An Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
An Hoa commune, Dong Nai Province, Bien Hoa City,  
Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Thương  
Mại Đại Dụng  
Dai Dung Metallic Manufacture Construction And  
Trade Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT  
**HONDA LOCK**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

MM2100 Industrial Estate, Cikarang, West Java  
Province, Indonesia

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT  
**KINGMAX PPGL AZ150**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép ATAD  
ATAD Steel Structure Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT  
**BROTEX**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

KCN Phước Đông, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam  
Phuoc Dong Industrial Park, Tay Ninh Province, Viet Nam

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT  
**KINGMAX METALLIC**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép ATAD  
ATAD Steel Structure Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT  
**LUXSHARE**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang,  
Việt Nam  
Van Trung Industrial Park, Viet Yen District, Bac Giang  
Province, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đông Á  
Dong A Trading & Services Co., LTD

• DỰ ÁN/ PROJECT

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT  
NHỰA DUY TÂN**

**DUY TAN PLASTIC  
MANUFACTURING FACTORY**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX PANEL**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

KCN Tân Đô, Tỉnh Long An, Việt Nam  
Tan Do Industrial Park, Long An Province, Viet Nam

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép ATAD  
ATAD Steel Structure Corporation



• DỰ ÁN/ PROJECT

**AMERICA QUART  
TECHNOLOGY**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX PPGL**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Khu Kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, xã Lộc Tiến,  
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế  
*Chan May - Lang Co Economic Zone, Loc Tien Commune,  
Phu Loc District, Thua Thien Hue Province*

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty Cổ phần Việt Vàng  
*Viet Vang Joint Stock Company*



• DỰ ÁN/ PROJECT

**TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP  
VÀ KHO BÃI KTG BẮC NINH**

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGMAX CLEAN**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Lô CN04-1, KCN Yên Phong 2C, Bắc Ninh  
*Lot CN04-1, Yen Phong 2C Industrial Park, Bac Ninh*

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH TM & DV Đông Á  
*Dong A Trading & Service Company Limited*



• DỰ ÁN/ PROJECT  
**FOXCONN BẮC GIANG**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS  
KCN Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang  
Quang Chau Industrial Park, Viet Yen District, Bac Giang Province

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT  
**KINGMAX PANEL**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER  
Công ty Cổ phần Thương mại Ecopanel  
Ecopanel Trading Joint Stock Company

• DỰ ÁN/ PROJECT  
**LOGICROSS HẢI PHÒNG**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS  
KCN Nam Đình Vũ, Hải Phòng  
Nam Dinh Vu Industrial Park, Hai Phong

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT  
**KINGMAX SMP**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER  
Công ty TNHH TM & DV Đông Á  
Dong A Trading & Service Company Limited



• DỰ ÁN/ PROJECT

**NHÀ MÁY ĐIỆN KHÍ JILI**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Lô đất CN4, Khu Công nghiệp Yên Mỹ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
*Lot CN4, Yen My Industrial Park, Tan Lap Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam*

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGCOLOR**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH TM & DV Đông Á  
*Dong A Trading & Service Company Limited*

• DỰ ÁN/ PROJECT

**CÔNG TY TNHH DỆT MAY  
BLACK PEONY (BP) VIỆT NAM**

• ĐỊA CHỈ/ ADDRESS

Khu Công nghiệp Texhong Hải Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh  
*Texhong Hai Ha Industrial Park, Hai Ha District, Quang Ninh Province*

• LOẠI SẢN PHẨM/ PRODUCT

**KINGALUZIN**

• ĐỐI TÁC THỰC HIỆN/ PARTNER

Công ty TNHH TM & DV Đông Á  
*Dong A Trading & Service Company Limited*

# ĐỐI TÁC PARTNERS

## NHÀ CUNG CẤP TRUYỀN THỐNG / SUPPLIERS



## KHÁCH HÀNG TRUYỀN THỐNG / CUSTOMERS





# HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

SOCIAL ACTIVITIES



TÀI TRỢ / SPONSOR  
CẦU KHANG NHẬT / KHANG NHAT BRIDGE



TÀI TRỢ / SPONSOR  
CẦU KHANG AN / KHANG AN BRIDGE



TÀI TRỢ / SPONSOR  
CẦU KHANG MỸ / KHANG MY BRIDGE

## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG / SOCIAL ACTIVITIES



• Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển 26 năm qua, Tôn Đông Á luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước thông qua các hoạt động thiết thực có ích cho xã hội như: Hỗ trợ kinh phí xây cầu đường; trao học bổng cho trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa; hỗ trợ tôn lợp nhà và nhiều tài trợ ý nghĩa khác.

• Hơn 51 tỷ đồng đã được Tôn Đông Á đóng góp cho các Hoạt động xã hội.

• Mức độ tài trợ liên tục tăng qua các năm.

• During the past 26 years of establishment and development, Ton Dong A always enhances working together for community development, demonstrates the responsibility of businesses to the government through beneficial to society activities. Such as: Supporting funds to build bridges and roads, awarding scholarships to poor children, building charity houses, supporting roofing, and many other meaningful supports.

• Until now, Ton Dong A has contributed over 51 billion VND to Social activities.

• Donations are increased every year.



• ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG/ NĂM  
Unit Billion VND/ year

# CÙNG XÂY CUỘC SỐNG XANH

*TOGETHER WE BUILD GREEN LIFE*



## SẢN XUẤT XANH - SẢN PHẨM XANH

GREEN PRODUCTION - GREEN PRODUCTS

Đặc biệt quan tâm đến “sản xuất xanh - sản phẩm xanh”, Tôn Đông Á triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng công nghệ số tiên tiến vào vận hành. Bên cạnh đó, để tiết kiệm nguồn tài nguyên hiệu quả, Tôn Đông Á tận dụng, tái chế nguyên vật liệu có sẵn, cũng như sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường như: phát triển dự án sử dụng năng lượng mặt trời, nhiên liệu sinh khối - Biomass, sử dụng khí nén thiên nhiên CNG để gia nhiệt thay vì dùng dầu diesel, sử dụng sơn không chì,...

Đáng chú ý, để giảm thiểu lượng khí thải, ảnh hưởng đến môi trường, Tôn Đông Á không chỉ tối ưu hoạt động logistic, sử dụng nguồn nguyên liệu nội địa, mà còn nâng cao tiêu chuẩn trong sản xuất nhằm thải ra khí thải sạch, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy để tăng hấp thụ khí phát thải. Đồng thời, Tôn Đông Á luôn đảm bảo chất thải sản xuất được kiểm soát, xử lý theo quy trình khép kín, đạt chuẩn ISO 14001 : 2015. Không dừng lại ở đó, doanh nghiệp còn thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018, thể hiện cam kết minh bạch trong việc giảm phát thải, và đạt chứng nhận ISO 14067 về Dấu vết Carbon – hướng đến việc cung cấp các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường.

Tôn Đông Á là một trong những đơn vị tiên phong tham gia dự án “Thúc đẩy thị trường đầu tư tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp và hỗ trợ thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh” do Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) triển khai trong năm 2023.

The special intention is "green production - green products", Ton Dong A offers energy-saving solutions according to ISO 50001 standards by performing energy audits and applying modern digital technologies to production lines. Furthermore, to save energy, Ton Dong A takes advantage of recycling available or environmentally friendly materials such as: solar energy projects, biomass, natural gas CNG instead of diesel oil, lead-free paint, etc.

In addition, to minimize negative emissions to the environment, Ton Dong A not only optimizes logistics operations, using domestic raw materials, but also raises standards in the factory and campus by planting trees. Besides, Ton Dong A always ensures that production waste is controlled and treated according to a closed process and suits ISO 14001:2015 standards. Furthermore, Ton Dong A has undertaken greenhouse gas inventories in accordance with ISO 14064-1:2018, underscoring its commitment to transparency in emissions reduction efforts. It has also obtained ISO 14067 certification for Carbon Footprint, reflecting its dedication to delivering more environmentally sustainable products.

Ton Dong A is one of the pioneering units participating in the project "Promoting energy-efficient investment markets in the industrial sector and supporting the implementation of green growth action plans" carried out in 2023 by the Ministry of Industry and Trade, the Ministry of Planning and Investment, and the Korea International Cooperation Agency (KOICA).



## CÙNG XÂY 'CÔNG TRÌNH' XANH CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG TO BUILD "GREEN FUTURE" PROJECTS IN LONG-TERM

Với khát khao "cùng xây cuộc sống xanh", bên cạnh hoạt động kinh doanh, Tôn Đông Á còn cống hiến hết mình và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng nhằm phát triển bền vững, lan tỏa những giá trị tốt đẹp thông qua các hoạt động thiện nguyện thiết thực.

Tính đến tháng 12/2024, Tôn Đông Á tài trợ hơn 51 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa: trao tặng học bổng cho trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình thương - tình nghĩa, tài trợ tôn lợp mới,...

Bên cạnh đó, Tôn Đông Á còn tài trợ nhiều "chương trình, công trình xanh" khác thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Bình Dương, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Hội chữ thập đỏ tỉnh Bình Dương, Quỹ Giáo dục Huế Hiếu Học, Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân, Trường THPT Phan Châu Trinh (Đà Nẵng), Quỹ Nam Phương, UB MTTQ VN tỉnh Thừa Thiên - Huế,...

*With the goal of "together we build green life", Ton Dong A is dedicated to contribute for sustainable development of the community and pervade meaningful values through charity work.*

*As of December 2024, Ton Dong A has sponsored over 51 billion VND for meaningful charity activities, including granting scholarships to underprivileged children, building compassionate houses, funding new roofing projects, etc.*

*Similarly, Ton Dong A also sponsors various other "green programs and projects" through the Binh Duong Children's Support Fund, the Vietnam Children's Support Fund, the Red Cross of Binh Duong Province, Hue Hieu Hoc Education Fund, Navy Command Zone 2, Phan Chau Trinh High School (Da Nang), Nam Phuong Fund, and the Vietnam Fatherland Front Committee of Thua Thien Hue Province, etc.*



## CÙNG XÂY CUỘC SỐNG XANH / TOGETHER WE BUILD GREEN LIFE

Hướng đến sự phát triển bền vững không chỉ ở quá khứ, cố gắng ở hiện tại mà Tôn Đông Á vẫn luôn nỗ lực không ngừng để "cùng xây cuộc sống xanh" toàn diện.

*Aiming for sustainable development not only in the past and present but also continuously striving for an all-encompassing "green life," Ton Dong A remains committed to building a comprehensive green future.*

